

**BÁO GIẢNG TUẦN 16 (Từ ngày 22/12/2025 đến ngày 26/12/2025)**

<b>THỨ</b>	<b>TIẾT</b>	<b>MÔN</b>	<b>TIẾT THỨ</b>	<b>NỘI DUNG BÀI DẠY</b>	<b>UDCNTT</b>	<b>ĐỒ DÙNG DẠY HỌC</b>
Hai 22/12	1	HĐTN	46	SHDC: Chào mừng ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12		
	2	Toán	76	Luyện tập - Trang 111	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	3	Tiếng Việt	106	Đọc: Ở vương quốc tương lai	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	4	Tiếng Việt	107	Luyện từ và câu: Luyện tập về dấu gạch ngang		Bảng phụ
	5	Đạo đức	16	Tôn trọng tài sản của người khác (T3)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	6	GDTC	31	Di chuyển một bước bật xa (Giậm nhảy bằng hai chân)		Còi, sân tập
	7	Tiếng Anh	61	Unit 6: Outdoor activities - Lesson 3 (7,8,9)	Wonderful World	Máy tính, TV
Ba 23/12	1	Tiếng Việt	108	Viết: Viết bài văn miêu tả con vật		Bảng phụ
	2	Toán	77	Luyện tập - Trang 112	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	3	Tiếng Việt (BS)	16	Đọc sách	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	4	HĐTN	47	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tự lực thực hiện nhiệm vụ ở trường	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	5	LS&ĐL	31	Văn Miếu - Quốc tử giám (T2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	6	Âm nhạc	16	Tổ chức hoạt động Vận dụng - Sáng tạo		Đàn
	7	Khoa học	31	Động vật cần gì để sống? (T1)		
Tur 24/12	1	Toán	78	Luyện tập - Trang 114	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	2	Mĩ Thuật	16	Vẽ đẹp trong cuộc sống (T4)		Tranh
	3	Tiếng Việt	109	Đọc: Cánh chim nhỏ (T1)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	4	Tiếng Việt	110	Đọc: Cánh chim nhỏ (T2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV

	5	Khoa học	32	Động vật cần gì để sống? (T2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	6	Tiếng Anh	62	Unit 6: Outdoor activities - Fun time and project (1,2)	Wonderful World	Máy tính, TV
	7	Tin học	16	Hiệu ứng chuyển trang (T1+2)		Máy tính
Năm 25/12	1	Tiếng Anh	63	Review 3 - Part 1 (1,2,3)	Wonderful World	Máy tính, TV
	2	Tiếng Việt	111	Viết: Trả bài văn miêu tả con vật		
	3	Toán	79	Luyện tập - Trang 115	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	4	GDTC	32	Di chuyển một bước bật xa (Giậm nhảy bằng một chân)		Còi, sân tập
	5					
	6					
	7					
Sáu 26/12	1	Toán	80	Luyện tập - Trang 118	Soi bài	Máy tính, TV
	2	LS&ĐL	32	Ôn tập	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	3	Tiếng Việt	112	Nói và nghe: Đôi cánh của ngựa trắng		
	4	HĐTN	48	Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Vượt khó và sáng tạo		
	5	Toán (BS)	16	Luyện tập		
	6	Tiếng Anh	64	Review 3 - Part 2 (1,2,3)	Wonderful World	Máy tính, TV
	7	Công nghệ	16	Chăm sóc hoa, cây cảnh trong chậu (T1)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV

**TUẦN 16**

**Thứ hai ngày 22 tháng 12 năm 2025**

**Sáng:**

**Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: CHÀO MỪNG NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI  
NHÂN DÂN 22-12”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

- Giao lưu với các chú bộ đội để học tập tính tự lập, tự chủ, sẵn sàng đối mặt với khó khăn

**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ về thực hiện nhiệm vụ của mình khi được phân công, hướng dẫn

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng, yêu quý anh bộ đội và người có công với nước..Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, rèn luyện theo gương anh Bộ đội Cụ Hồ. Phẩm chất trách nhiệm: tự thực hiện nhiệm vụ của mình khi được phân công, hướng dẫn

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.  
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh:**

- SGK, vở ghi chép, vật liệu dụng cụ phục vụ cho việc học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động:</b> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS chỉnh lại quần áo, tóc tai để chuẩn bị làm lễ chào cờ. - GV cho HS chào cờ.	- HS quan sát, thực hiện.
<b>2. Sinh hoạt dưới cờ:</b> Chào mừng ngày thành lập quân đội nhân dân 22-12 - Mục tiêu: Giao lưu với các chú bộ đội để học tập tính tự lập, tự chủ, sẵn sàng đối mặt với khó khăn - Cách tiến hành:	
- GV cho HS Giao lưu với các chú bộ đội để học tập tính tự lập, tự chủ, sẵn sàng đối mặt với khó khăn	- HS xem.  - Các nhóm lên thực hiện tham gia và chia sẻ suy nghĩ của mình



- GV cho học sinh tham gia và chia sẻ suy nghĩ của bản thân sau khi giao lưu.

- HS lắng nghe.

### 3. Vận dụng, trải nghiệm

- Mục tiêu: Củng cố, dặn dò

- Cách tiến hành:

- HS nêu cảm nhận của mình sau buổi sinh hoạt.

- HS lắng nghe.

GV tóm tắt nội dung chính

## IV, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

## Tiết 2: Toán LUYỆN TẬP – TRANG 111

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

#### 1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Củng cố kĩ năng nhận biết được hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song.

- Củng cố kĩ năng nhận biết được hình bình hành, hình thoi.

- Củng cố kĩ năng thực hiện được việc vẽ đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song bằng thước thẳng và bằng ê-ke.

- Củng cố kĩ năng thực hiện được việc đo, vẽ, lắp ghép, tạo lập được một số hình phẳng đã học.

- Giải quyết được một số vấn đề liên quan đến vẽ hình, lắp ghép, tạo lập hình gắn với một số hình phẳng đã học.

#### 2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

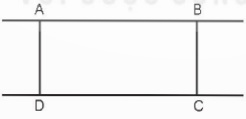
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

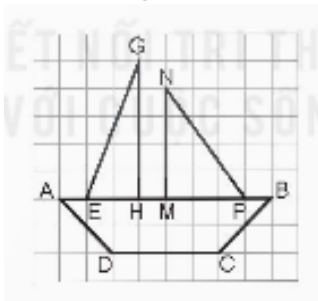
## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Câu 1: Đoạn thẳng AB vuông góc với những đoạn thẳng nào?</li> <li>+ Câu 2: Đoạn thẳng AB song song với đoạn thẳng nào?</li> <li>+ Câu 3: Đoạn thẳng AD song song với đoạn thẳng nào?</li> <li>+ Câu 4: Đoạn thẳng AD vuông góc với những đoạn thẳng nào?</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <li>+ Trả lời:</li> </ul> <p>Đoạn thẳng AB vuông góc với đoạn thẳng AD; BC.</p> <p>Đoạn thẳng AB song song với đoạn thẳng DC.</p> <p>Đoạn thẳng AD song song với đoạn thẳng BC.</p> <p>Đoạn thẳng AD vuông góc với những đoạn thẳng AB và DC</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>2. Thực hành - Luyện tập:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>- củng cố kỹ năng nhận biết được hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song trên giấy kẻ ô vuông.</li> <li>- củng cố kỹ năng quan sát và ước lượng.</li> <li>- củng cố kỹ năng tạo lập hình gắn với một số hình học phẳng đã học.</li> <li>- củng cố kỹ năng tưởng tượng cho học sinh.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	

**Bài 1. Đ/S ? (Làm việc cá nhân)**

Đúng điền Đ, sai điền S.

- GV hướng dẫn học sinh làm miệng:

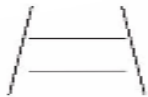


Trong hình trên có:

- a) Đoạn thẳng MP song song với đoạn thẳng DC
- b) Đoạn thẳng AP song song với đoạn thẳng DC
- c) Đoạn thẳng MN vuông góc với đoạn thẳng NP
- d) Đoạn thẳng GH vuông góc với đoạn thẳng AB

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2:** Hãy dự đoán xem hai đoạn thẳng song song trong hình dưới đây có cùng độ dài hay không. Kiểm tra lại bằng cách sử dụng thước kẻ. (Làm việc nhóm 2)



- GV yêu cầu HS nêu dự đoán của nhóm mình.

- GV yêu cầu HS dùng thước đo độ dài hai đoạn thẳng đó và đưa ra kết luận.

- **GV kết luận:** Hình trong bài là một loại ảo ảnh thị giác (ảo ảnh Ponzơ) làm cho chúng ta dễ bị nhầm lẫn, vì vậy các con

- 1 HS quan sát hình, chọn điền Đ/S

- a) Đoạn thẳng MP song song với đoạn thẳng DC
- b) Đoạn thẳng AP song song với đoạn thẳng DC
- c) Đoạn thẳng MN vuông góc với đoạn thẳng NP
- d) Đoạn thẳng GH vuông góc với đoạn thẳng AB

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS thảo luận, dự đoán và dùng thước kẻ kiểm tra độ dài hai đường thẳng song song trong hình.

- HS đại diện nhóm nêu dự đoán: đoạn thẳng phía trên dài hơn đoạn thẳng phía dưới vì nó gần với hai đầu đoạn thẳng hai bên hơn.

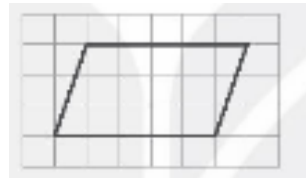
- HS dùng thước kẻ đo và kết luận: Hai đoạn thẳng song song trong hình có cùng độ dài.

**cần quan sát chính xác và dùng thước kẻ đo lại cho chính xác.**

- GV Nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3:** Vẽ một hình bình hành trên giấy kẻ ô vuông như hình dưới đây. Sau đó, vẽ một đường thẳng chia hình bình hành đó thành hai phần để cắt và ghép thành một hình chữ nhật (Làm việc nhóm 4)

- GV cho HS làm theo nhóm.



- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

**Bài 4:** Lấy các que tính để xếp thành hình dưới đây. Di chuyển 3 que tính để được 3 hình thoi (Thi ai nhanh ai đúng)



- GV mời 1 HS nêu cách làm:

- Cả lớp làm bài vào vở:

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Các nhóm làm việc theo phân công.



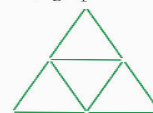
- Các nhóm trình bày: Để tạo được hình chữ nhật từ hình bình hành đã cho thì cần phải có cách cắt ghép làm xuất hiện các góc vuông

- Các nhóm khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS làm bài cá nhân.

- 3 HS lên bảng thi ghép hình.



- HS nhận xét và chỉ ra các hình thoi xếp được.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

### 3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi thi tìm hai đường thẳng vuông góc, song song, các đồ vật có dạng hình thoi, hình bình hành, hình chữ nhật,... ở các đồ vật trong lớp học.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- HS xung phong tham gia chơi.

Ai đúng sẽ được tuyên dương.

- Nhận xét, tuyên dương.

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

### Tiết 3 : Tiếng việt

## ĐỌC: Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

#### 1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Đọc đúng và đọc diễn cảm văn bản kịch Ở vương quốc Tương Lai. Biết đọc ngắt giọng để phân biệt được tên nhân vật với lời nói của nhân vật. Biết đọc với giọng hồn nhiên thể hiện được tâm trạng háo hức, thán phục hoặc thái độ tự tin, tự hào phù hợp với mỗi nhân vật.

- Nhận biết được đặc điểm của các nhân vật trong vở kịch (thể hiện qua hành động, lời nói).

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua vở kịch: Ước mơ của các bạn nhỏ về một cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc. Ở đó, trẻ em là những nhà sáng tạo, góp sức mình phục vụ cuộc sống.

- Biết khám phá và trân trọng ước mơ của mình và mọi người, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về ước mơ của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.

#### 2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua vở kịch, biết yêu quý bạn bè, trân trọng ước mơ của người khác.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS trao đổi theo nhóm: Em mong con người sẽ làm ra những sản phẩm gì để cuộc sống tốt đẹp hơn trong tương lai?</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV: Bài học hôm nay là một màn kịch trích trong vở kịch Con chim xanh của nhà văn Mát-tét-lích. Chúng ta cùng đọc bài để biết trong vở kịch có những nhân vật nào, vì sao vở kịch có tên là Ở vương quốc Tương Lai nhé.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia thảo luận nhóm.</li> <li>- Đại diện 2-3 nhóm trình bày ý kiến.</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Đọc đúng và đọc diễn cảm văn bản kịch Ở vương quốc Tương Lai.</li> <li>+ Biết đọc ngắt giọng để phân biệt được tên nhân vật với lời nói của nhân vật.</li> <li>+ Biết đọc với giọng hồn nhiên thể hiện được tâm trạng háo hức, thán phục hoặc thái độ tự tin, tự hào phù hợp với mỗi nhân vật.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p><b>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc thầm toàn bài một lượt</li> <li>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, ngắt giọng để phân biệt tên nhân vật với lời nói của nhân vật.</li> <li>- GV HD đọc: Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai, ví dụ: Ở vương quốc Tương Lai; Tin-tin; Mi-tin; đôi cánh xanh; sáng chế,...</li> <li>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>- GV chia đoạn: 2 đoạn</li> <li>+ Đoạn 1: Từ đầu đến một em bé.</li> <li>+ Đoạn 2: từ Tin -tin đến hết.</li> <li>- GV gọi 2 HS đọc nối tiếp 2 đoạn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thầm cá nhân.</li> <li>- Hs lắng nghe cách đọc.</li> <li>- HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc.</li> <li>- 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- 2 HS đọc nối tiếp đoạn.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: Ở vương quốc Tương Lai; Tin-tin; Mi-tin; đôi cánh xanh; sáng chế,...</li> <li>- GV hướng dẫn luyện đọc câu: Đoạn trích dưới đây/ thuật lại việc hai em tới vương quốc Tương Lai/ và trò chuyện với những em bé sắp ra đời/ trong công xưởng xanh.//</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc từ khó.</li> <li>- 2-3 HS đọc câu.</li> </ul>
<p><b>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm, ngắt, nghỉ theo đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ; đọc ngắt giọng phân biệt được tên của nhân vật và lời nói của nhân vật; đọc với giọng hồn nhiên, tự tin ở lời nói của các em bé sắp ra đời, giọng háo hức, thán phục của Tin-tin và Mi-tin.</li> <li>- Mời 2 HS đọc nối tiếp 2 đoạn kịch.</li> <li>- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn).</li> <li>- GV theo dõi sửa sai.</li> <li>- Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.</li> <li>- 2 HS đọc nối tiếp 2 đoạn kịch.</li> <li>- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.</li> <li>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.</li> </ul>
<p><b>3. Luyện tập.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.</li> <li>+ Hiểu điều tác giả muốn nói qua vở kịch: Ước mơ của các bạn nhỏ về một cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc. Ở đó, trẻ em là những nhà sáng tạo, góp sức mình phục vụ cuộc sống.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p><b>3.1. Tìm hiểu bài.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</li> <li>+ Câu 1: Vở kịch có những nhân vật nào?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</li> <li>+ vở kịch có Tin- tin, Mi-tin và 5 em bé đến từ Tương Lai.</li> </ul>

+ Câu 2: Tìm công dụng của mỗi sự vật do các em bé ở Vương quốc Tương Lai sáng chế:

Sự vật	Công dụng
thuốc trường sinh	để cuộc sống của con người tràn ngập ánh sáng
một thứ ánh sáng kì lạ	để làm giàu cho mọi người
máy giúp dò tìm kho báu	giúp con người di chuyển nhanh và thú vị
cái máy biết bay trên không	giúp con người sống lâu

+ Câu 3: Tác giả muốn nói điều gì qua nhân vật các em bé ở Vương quốc Tương Lai?

+ Câu 4: Theo em, vì sao nơi Tin-tin và Mi-tin đến có tên là “Vương quốc Tương Lai”? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

A. Vì các bạn nhỏ sẽ đón tiếp Tin-tin và Mi-tin ở trong tương lai.

B. Vì nơi đó là cuộc sống mơ ước trong tương lai.

C. Vì tất cả mọi người sẽ chuyển đến sống ở đây.

+ Câu 5: Nếu là một công dân ở Vương quốc Tương Lai, em sẽ sáng chế vật gì?

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV mời HS nêu nội dung bài.

- GV nhận xét và chốt: **Vỡ kịch thể hiện ước mơ của các bạn nhỏ về một cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc. Ở đó, trẻ em là những nhà sáng tạo, góp sức mình phục vụ cuộc sống.**

### 3.2. Luyện đọc lại.

- GV Hướng dẫn HS đọc bài theo nhóm đôi.

+ Mời HS đọc nối tiếp đoạn theo nhóm đôi.

+ Mời HS nhận xét về giọng đọc, cách ngắt nghỉ, phân biệt tên nhân vật và lời của nhân vật.

- GV nhận xét, tuyên dương.

+

Sự vật	Công dụng
thuốc trường sinh	để cuộc sống của con người tràn ngập ánh sáng
một thứ ánh sáng kì lạ	để làm giàu cho mọi người
máy giúp dò tìm kho báu	giúp con người di chuyển nhanh và thú vị
cái máy biết bay trên không	giúp con người sống lâu

+ Qua nhân vật các em bé ở Vương quốc Tương Lai tác giả muốn nói về ước mơ của các bạn nhỏ về một cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc. Ở đó trẻ em là những nhà sáng chế góp sức mình phục vụ cuộc sống.

+ Đáp án B.

- HS nêu ý tưởng sáng chế của mình.

- HS nêu nội dung bài theo ý hiểu

- HS nhắc lại nội dung bài học.

- HS tham gia đọc bài theo nhóm đôi.

+ HS đọc đoạn theo nhóm đôi.

+ Các nhóm khác nghe, nhận xét.

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS phân vai, đọc bài.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương nhóm đọc đúng, diễn cảm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS đọc bài theo nhóm tổ, tổ trưởng phân vai cho các bạn trong nhóm rồi đọc.</li> <li>+ Các nhóm thi đọc theo vai.</li> <li>+ Các nhóm khác nghe, nhận xét.</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</li> <li>+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: khám phá và trân trọng ước mơ của mình và mọi người, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc với những ước mơ cao đẹp.</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</li> </ul> </li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS thi kể về ước mơ của mình đối với cuộc sống trong tương lai.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV nhận xét tiết dạy.</li> <li>- Dặn dò bài về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia thi kể.</li> <li>- HS khác nghe, nhận xét về ước mơ của bạn.</li> <li>- Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.</li> </ul>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

-----

**Tiết 4: Tiếng việt**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ DẤU GẠCH NGANG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

- Nắm được tác dụng của dấu gạch ngang.
- Biết sử dụng dấu gạch ngang trong văn cảnh cụ thể.
- Viết được câu có sử dụng dấu gạch ngang với công dụng đã học.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu công dụng của dấu gạch ngang, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức ôn tập bài cũ khởi động bài học.</li> <li>Cho đoạn văn sau: “Những dụng cụ, vật liệu cần chuẩn bị: - Nêu những dụng cụ cần dùng (ví dụ: kéo, kìm, dây thép,...) - Những vật liệu cần sử dụng (ví dụ: bìa, giấy,...)”</li> <li>+ Câu 1: Em hãy tìm các dấu gạch ngang trong đoạn trích trên.</li> <li>+ Câu 2: Em hãy nêu công dụng của những dấu gạch ngang trên.</li> <li>+ Câu 3: Ngoài công dụng trên, dấu gạch ngang còn dùng để làm gì nữa?</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV: Các con đã nắm được công dụng của dấu gạch ngang, bài học hôm nay sẽ giúp các con nắm chắc hơn về các công dụng này.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <li>Cho đoạn văn sau: “Những dụng cụ, vật liệu cần chuẩn bị: - Nêu những dụng cụ cần dùng (ví dụ: kéo, kìm, dây thép,...) - Những vật liệu cần sử dụng (ví dụ: bìa, giấy,...)”</li> <li>+ Những dấu gạch ngang trên có công dụng là đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.</li> <li>+ Ngoài ra, dấu gạch ngang còn dùng để đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật và nối các từ ngữ trong một liên danh.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>2. Luyện tập.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Nắm được tác dụng của dấu gạch ngang.</li> <li>+ Biết sử dụng dấu gạch ngang trong văn cảnh cụ thể.</li> <li>+ Viết được câu có sử dụng dấu gạch ngang với công dụng đã học.</li> </ul>	

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

**Bài 1: Nêu công dụng của dấu gạch ngang được sử dụng trong mỗi đoạn dưới đây:**

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:

a) *“Ma-ri Quy-ri là nhà bác học người Pháp gốc Ba Lan. Bà đã giành được nhiều danh hiệu và giải thưởng:*

*- Giải thưởng Nô-ben Vật lí, giải thưởng Nô-ben Hoá học.*

*- Tiến sĩ khoa học Vật lí xuất sắc.*

*- Huân chương Bắc đẩu bội tinh của Chính phủ Pháp.*

*- Viện sĩ Viện Hàn lâm Y học Pháp.*

*( theo Ngọc Liên)*

b) *Hội hữu nghị và hợp tác Việt- Pháp được thành lập ngày 2 tháng 7 năm 1995. Hoạt động của hội nhằm tăng cường đoàn kết, hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Pháp.*

*( Hằng Phương tổng hợp) ”*

- GV mời HS làm việc theo nhóm bàn:

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV giới thiệu về nhà bác học Ma-ri Quy-ri.

- GV nhắc HS chú ý phân biệt dấu gạch ngang ở phần b) với dấu gạch nối trong tên của người nước ngoài được phiên âm ra Tiếng Việt.

- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

**Bài 2. Dấu câu nào có thể thay cho các bông hoa dưới đây? Nêu công dụng của dấu câu đó.**

**Cậu học sinh mới**

a. Ông Giô-đép dắt con trai đến gặp thầy giáo để xin học. Thấy Rơ-nê đã già, mái tóc ngả màu xám. Thầy hỏi:

• Con tên là gì?

• Thưa thầy, con là Lu-i Pa-xơ a! – Cậu bé lễ phép.

• Đã muốn đi học chưa hay còn thích chơi?

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- HS làm việc theo nhóm.

- Đại diện các nhóm trình bày.

a) Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.

b) Dấu gạch ngang dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

• Thừa thầy, con thích đi học à!

Thầy giáo gật gù:

• Thế thì được!

Thầy bằng lòng nhận cậu vào trường.

[Theo Tiếng Việt 3, NXB Giáo dục, 1980]

b. Từ khi thành lập đến nay, Hội hữu nghị Việt – Pháp đã hỗ trợ làm cầu nối cho sự hợp tác kinh tế, thương mại, khoa học • công nghệ, giáo dục • đào tạo, văn hoá • thể thao,... giữa các tổ chức và cá nhân của Việt Nam với đối tác Pháp.

(Hàng Phương tổng hợp)

- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập.
- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.
- GV nêu cách chơi và luật chơi: chọn 2 đội chơi, HS được chọn sẽ lên khoanh vào các dấu gạch ngang có trong mỗi đoạn văn, sau đó viết công dụng của các dấu gạch ngang trong mỗi phần đó vào bảng GV đã chuẩn bị sẵn.
- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.

- HS đọc yêu cầu của bài tập
- HS làm bài cá nhân.

- HS lắng nghe cách chơi và luật chơi.
- Các nhóm tham gia chơi theo yêu cầu của giáo viên.
- a) Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật.
- b) Dấu gạch ngang dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh.
- Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.

### **Bài 3. Cùng bạn hỏi - đáp về một nhà khoa học. Ghi lại 1- 2 câu hỏi – đáp của em và bạn, trong đó có sử dụng dấu gạch ngang.**

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.
- GV mời HS làm việc theo nhóm 2
- GV hướng dẫn HS tìm hiểu thông tin, trả lời các câu hỏi:
  - + Tên của nhà khoa học đó là gì?
  - + Nhà khoa học đó là người nước nào?
  - + Ông ( bà) nổi tiếng trong lĩnh vực gì?
  - + Kể tên một số thành tựu mà nhà khoa học đó đã tạo ra,...
- GV mời các nhóm trình bày.
- GV mời các nhóm nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.
- Các nhóm tiến hành thảo luận, thực hành hỏi - đáp và ghi lại đoạn hội thoại đó.
- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Các nhóm khác nhận xét.

### **4. Vận dụng trải nghiệm.**

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi: thi tìm ra các đoạn văn trong sách Tiếng Việt 4, tập 1 có sử dụng dấu gạch ngang và nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong mỗi trường hợp tìm được theo nhóm 4.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

**Chiều:**

**Tiết 7: Tiếng Anh**  
**UNIT 6. OUTDOOR ACTIVITIES**  
**Lesson 3. Task 7, 8, 9**  
**Period 61**

**I. OBJECTIVES:**

**1. Knowledge:**

Students will review words and phrases related to the *Outdoor Activities* Topic:

- identify and write g, sk
- identify and pronounce words with initial sounds /g/, /sk/.

**2. Competences:**

- English competences: Students will be able to talk about some outdoor activities.
- Common competences: Students will have the opportunity to develop the *creativity* in speaking new phonics and develop *communication* among friends.

**3. Qualities:**

- Students get used to new phonics.

**II. EQUIPMENT AND MATERIALS:**

- For Teacher: PP, TV, music, related audio track.
- For students: Books, papers and pencils.

**III. LESSON PROCEDURE:**

<b>Activity 1: Warm-up (5 minutes)</b>	
<b>Aims: Start some greeting activities, words, and phrases that the students have learnt from the previous lesson.</b>	
<b>Teacher's Activities</b>	<b>Students' Activities</b>
<b>Dance and sing: If You're Happy.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ask students to watch the video</li> <li>- Sing along to the song.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Listen to the instructions carefully and watch the video.</li> <li>- Watch the video again and sing along to the song.</li> </ul>
<b>Activity 2: Presentation (8 minutes)</b>	
<b>Aims: Present new phonics: /h/ and /æ/, and teach students how to pronounce correctly</b>	
<b>Teacher's Activities</b>	<b>Students' Activities</b>
<b>Vocabulary:</b> <b>Task A: Listen and repeat. (track 9.12)</b> -Write "g" on the board. Ask students to say the word. Then write "go" on the board. -Write f on the board. Ask students to say the word. Then write "ski" on the board. Ask students to pronounce the sound for "sk" in the word. - Pronounce both sounds again and show students how they are different from each other. Point to each word on the board and ask students to practise the sounds with you. - Play the recordings and tell students to repeat the words and the sentences.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Join the game.</li> <li>-Look and read.</li> <li>-Read</li> <li>-Identify and read.</li> </ul>
- Let's play a game.	




- Game: Slap the board.
- Teacher writes two phonics /g/ and /sk/ on the board.
- Pick 2 students from the class. Have them place against the class. The teacher reads out loud one of the words that contains the phonics, and the students must jump back and slap their hands on the correct phonic. The faster student is the winner.
- Then say the words and sounds.

- Listen to the rules carefully.
- Look and read.
- Read
- Identify and read.
- Check with friends and then with the teacher and the whole class.

**Activity 3: Practice (14 minutes)**

**Aims: Review phonics: /h/ and /æ/ with leisure activities and practice the new phonics with the words. Chant the song correctly according to its lyrics.**

Teacher's Activities	Students' Activities
<p><b>1. The Starry night game.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Practice words by playing a game.</li> </ul> <p><b>2. Listen and repeat. (Track 6.12)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Play TR: 6.12, pointing to each photo as students hear the corresponding word.</li> <li>- Have students repeat each word.</li> </ul> <p><b>3. Listen and chant. (6.13)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Point to the chant and say Listen. Play TR6.13 and have students just listen and read silently.</li> <li>- Say Listen and chant. Play TR: 6.13 and have students practice the chant.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Learn the words through pictures.</li> <li>- Listen then circle.</li> <li>- Repeat the words.</li> <li>- Repeat the point.</li> </ul>

<b>Activity 4: Production (9 minutes)</b>	
<b>Aims: Review words and phrases used in the unit by reading the sentences out loud.</b>	
Teacher's Activities	Students' Activities
<b>1. Say it (Activity 9)</b> - Look at the pictures. Say the whole sentences.	- Say aloud the sentences  - Listen carefully - Check with friends and then with the teacher and the whole class
<b>Activity 5: Assessment (3 minutes)</b>	
<b>Aims: Consolidate the content of the lesson.</b>	
Teacher's Activities	Students' Activities
- Ask sts to do the assessment   - Check with the class	- Do the assessment - Work in pairs.

-----  
**Thứ 3 ngày 23 tháng 12 năm 2025**

**Sáng**

**Tiết 1 : Tiếng việt**

**VIẾT: VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết được bài văn miêu tả con vật dựa vào dàn ý đã lập.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết tìm đọc thêm các bài văn miêu tả con vật, trao đổi với người thân về đặc điểm con vật trong bài văn miêu tả của mình.

**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm, trao đổi ý kiến với người thân.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý, chăm sóc với các loài động vật, đặc biệt là vật nuôi trong gia đình.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức ôn bài cũ để HS nhớ lại kiến thức đã học</li> <li>+ Câu 1: Bài văn miêu tả con vật thường gồm mấy phần, đó là những phần nào?</li> <li>+ Câu 2: Khi miêu tả đặc điểm của con vật, em nên miêu tả theo trình tự nào?</li> <li>+ Câu 3: Để miêu tả chính xác các đặc điểm và thói quen, hoạt động của con vật, em cần phải làm gì?</li> <li>+ Câu 4:</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV đưa ra hình ảnh một số con vật đáng yêu và giới thiệu bài: Những chú cún (mèo) con rất đáng yêu, bài học hôm nay sẽ giúp các con vẽ lại bằng lời những đặc điểm nổi bật của chú nhé.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia ôn bài</li> <li>+ Bài văn miêu tả con vật thường gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.</li> <li>+... Tả đặc điểm ngoại hình của con vật trước rồi tả hoạt động và thói quen sau.</li> <li>+ Để miêu tả chính xác các đặc điểm và thói quen, hoạt động của con vật, em cần phải quan sát kỹ con vật đó.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- Học sinh thực hiện.</li> </ul>

## 2. Thực hành – luyện tập.

- Mục tiêu:

+ Biết viết được bài văn miêu tả con vật dựa vào dàn ý đã lập.

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

Chọn một trong hai đề dưới đây:

**Đề 1:** Miêu tả một con vật mà em đã chăm sóc và gắn bó.

**Đề 2:** Miêu tả một con vật em đã được quan sát trên ti vi hoặc phim ảnh mà em yêu thích.

**Bài 1. Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở bài 28, viết bài văn miêu tả con vật mà em yêu thích.**

- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.

- GV mời 2-3 HS đọc lại dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở bài 28.

- GV mời HS dựa vào dàn ý để viết thành bài văn miêu tả con vật.

- GV lưu ý HS sử dụng các biện pháp so sánh, nhân hoá để câu văn hay hơn, sinh động hơn.

- GV mời HS đọc bài viết trước lớp.

- GV nhận xét chung.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- Một số HS trình bày trước lớp.

- HS làm việc cá nhân.

- 2 – 3 HS đọc bài viết trước lớp.

- HS khác lắng nghe, nhận xét.

### **Bài 2. Đọc soát và chỉnh sửa bài viết.**

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2

a) Đọc lại bài làm của em để phát hiện lỗi:

+ Các đặc điểm của con vật.

+ Trình tự sắp xếp các ý.

+ Cách dùng từ, viết câu.

b) Chỉnh sửa lỗi (nếu có)

- GV mời HS có bài viết tốt đọc trước lớp, tìm ưu điểm và lỗi còn mắc phải theo gợi ý ở phần a) và ghi lại các lỗi lên bảng lớp.

- GV mời HS làm việc theo nhóm 2.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.

- HS đọc bài viết, phát hiện lỗi và tìm những câu văn hay để chú ý học theo.

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời các nhóm trình bày.</li> <li>- GV mời các nhóm nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS trong bàn sẽ đổi vở, soát lỗi và chỉ ra lỗi cho bạn, sau đó sửa lỗi( nếu có).</li> <li>- Các nhóm trình bày kết quả.</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét.</li> </ul>
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</li> <li>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nêu yêu cầu của phần vận dụng: <i>Tìm đọc các bài văn miêu tả con vật hoặc trao đổi với người thân về đặc điểm của con vật trong bài viết của em.</i></li> <li>- GV tổ chức cho HS đọc một số bài văn miêu tả con vật, ghi lại những câu văn em thấy hay và muốn học hỏi.</li> <li>- GV nhận xét tiết dạy.</li> <li>- GV nhắc HS về nhà trao đổi với người thân về bài văn của mình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu phần vận dụng.</li> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>- HS đọc bài văn đã chuẩn bị hoặc GV chuẩn bị, ghi lại những câu văn mà em muốn học hỏi.</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p>	

-----

**Tiết 2: Toán**  
**LUYỆN TẬP – TRẦN 112**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng nhận biết được hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song.
- Củng cố kĩ năng nhận biết được hình bình hành, hình thoi.
- Củng cố kĩ năng thực hiện được việc vẽ đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song bằng thước thẳng và bằng ê-ke.
- Củng cố kĩ năng thực hiện được việc đo, vẽ, lắp ghép, tạo lập được một số hình phẳng đã học.

- Giải quyết được một số vấn đề liên quan đến vẽ hình, lắp ghép, tạo lập hình gắn với một số hình phẳng đã học.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

## 2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

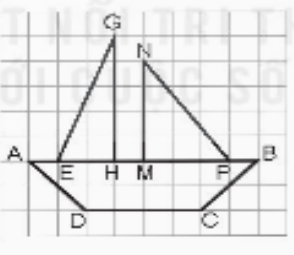
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.


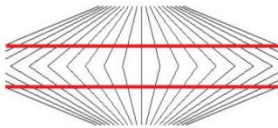
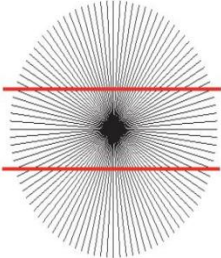
## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p>  <p>+ Câu 1: Nêu tên các đoạn thẳng song song với nhau trong hình trên?</p> <p>+ Câu 2: Đoạn thẳng MB vuông góc với đoạn thẳng nào?</p> <p>+ Câu 3: Đoạn thẳng AH song song với đoạn thẳng nào?</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời:</p> <p>Các đoạn thẳng song song với nhau là: AB song song với DC; GH song song với NM.</p> <p>Đoạn thẳng MB vuông góc với đoạn thẳng MN</p> <p>Đoạn thẳng AH song song với đoạn thẳng DC</p>

<p>+ Câu 4: Hai đường thẳng song song có đặc điểm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<p>Hai đường thẳng song song không bao giờ cắt nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>2. Thực hành - Luyện tập:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>- củng cố kĩ năng tạo lập hình gắn với các loại góc (góc nhọn, góc bẹt) bằng kim đồng hồ.</li> <li>- củng cố kĩ năng nhận biết được hai đường thẳng song song với nhau.</li> <li>- củng cố kĩ năng tư duy logic.</li> <li>- củng cố kĩ năng vẽ hình, cắt ghép, tạo lập hình gắn với hình phẳng đã học.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p><b>Bài 1.</b> (Làm việc cá nhân )</p> <p>Đồng hồ bên chỉ thời gian là 3 giờ. Lúc này kim giờ và kim phút của đồng hồ vuông góc với nhau. Hãy tìm một giờ khác mà kim giờ và kim phút của đồng hồ cũng vuông góc với nhau.</p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn học sinh làm miệng:</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b> (Làm việc nhóm 2)</p> <p>Hai đường màu đỏ trong mỗi hình dưới đây có phải là hai đường thẳng song song hay không?</p> <p>a) </p> <p>b) </p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS thực hành thao tác quay kim trên đồng hồ, tìm giờ theo yêu cầu.</li> <li>- Giờ khác mà kim giờ và kim phút vuông góc với nhau là 9 giờ hoặc 21 giờ.</li> <li>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</li> <li>- HS thảo luận, dự đoán và dùng thước kẻ kiểm tra hai đường thẳng song song trong mỗi hình.</li> </ul>

- GV yêu cầu HS nêu dự đoán của nhóm mình.

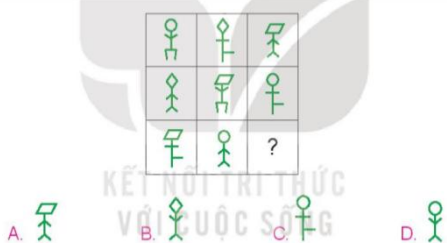
- **GV kết luận:** Hình trong bài là một loại ảo ảnh thị giác (ảo giác Hering) Khi quan sát hình vẽ cảm nhận ban đầu của người xem là hai đường màu đỏ ở trong hình a) giống như hai đường cong nhưng thực chất chúng là hai đường thẳng và hai đường thẳng này song song với nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3:** Chọn câu trả lời đúng

Tim hình thích hợp để đặt vào vào ô có dấu “?”(Làm việc nhóm 4- thi ai nhanh ai đúng)

- GV cho HS làm theo nhóm.



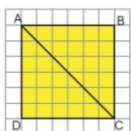
- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét, giải thích.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

**Bài 4:** ( Làm cá nhân - thi “Ai nhanh ai đúng” )

a) Vẽ hình vuông ABCD trên giấy kẻ ô vuông và vẽ đoạn thẳng AC ( theo mẫu).



b) Cắt hình vuông ABCD thành hai phần theo đoạn thẳng AC và ghép hai phần đó thành hình bình hành hoặc hình tam giác.

- GV mời HS nêu cách làm:

- Cả lớp dán hình vào vở:

- HS đại diện nhóm nêu dự đoán: Hai đường màu đỏ trong mỗi hình là hai đường thẳng song song.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

- Các nhóm thi làm bài trên bảng lớp Đáp án đúng: B

- Các nhóm nhận xét, giải thích cách tìm.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS làm bài cá nhân trên giấy kẻ ô vuông

- 3 HS lên bảng thi ghép hình.

- HS nhận xét và chỉ ra cách ghép tạo hình tam giác, hình thoi.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

### 3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi thi cắt, ghép từ hình vuông cho sẵn, cắt, ghép thành các hình khác nhau.

Ai đúng sẽ được tuyên dương.

- Nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- HS xung phong tham gia chơi.

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

## Tiết 3: Tiếng việt (b.s)

### ĐỌC SÁCH

### ĐỌC NHỮNG TRUYỆN VIẾT

### VỀ NHỮNG PHỤ NỮ TÀI ĐỨC VẸN TOÀN TRONG XÃ HỘI

#### I. MỤC TIÊU :

**1. Kiến thức:** Chọn đúng truyện và đọc truyện theo chủ đề những phụ nữ tài đức vẹn toàn trong xã hội.

**2. Kỹ năng:** Đọc tốt câu chuyện, hiểu được tầm quan trọng của phụ nữ trong xã hội..

**3. Thái độ:** \* Giáo dục các em biết trân trọng những đóng góp của phụ nữ.

\* Có thói quen và thích đọc sách .

#### II. CHUẨN BỊ :

Giáo viên & cán bộ thư viện chuẩn bị:

\* Xếp bàn theo nhóm học sinh.

\* Danh mục sách theo chủ đề: \* Truyện về phụ nữ tài đức trong xã hội .

\* Một tờ báo phụ nữ có mẫu truyện trên.

Học sinh :\* Báo phụ nữ có mẫu truyện trên, nếu có.

\* Sổ tay đọc sách.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>I- TRƯỚC KHI ĐỌC</b> <b>1.Khởi động:</b> Trò chơi ai nhanh hơn. - Hướng dẫn hình thức trò chơi. + <b>Tìm và chỉ tên những người phụ nữ có tài, có những đóng góp to lớn cho xã hội trong lịch sử, trong công cuộc xây dựng đất</b>	* HĐ nhóm - Nhóm thảo luận tìm ra những phụ nữ có tài trong xã hội - Trình bày vào bảng nhóm trước lớp. - Các em nêu.

**nước và trong cuộc sống hiện nay... mà em biết.**

- Chọn một vài nhân vật em ghi đúng hỏi vì sao nhóm em chọn người đó ?

**2. Giới thiệu bài:** Đọc truyện những phụ nữ tài đức vẹn toàn trong xã hội.

- Giới thiệu danh mục sách :

\* Truyện về phụ nữ tài, đức trong xã hội.

\* Tờ báo phụ nữ.

## II- TRONG KHI ĐỌC

**Hoạt động 1:** Chọn sách chủ đề phụ nữ tài đức trong xã hội.

Mục tiêu: *Biết chọn đúng sách theo chủ đề, biết giới thiệu .*

- Hướng dẫn các em chọn sách và giới thiệu giới thiệu sách :

\* Tên sách truyện - Tác giả.

\* Nhà xuất bản.

**Hoạt động 2:** Thực hành đọc truyện

Mục tiêu: *Đọc hết một câu chuyện ngắn ghi lại các thông tin giới thiệu cùng bạn .*

- Nêu yêu cầu đọc truyện cùng hoàn thành ở phiếu đọc truyện sau:

+ Câu chuyện tên gì ? tác giả là ai?

+ Nhân vật chính là ai ?

+ Chi tiết nào về nhân vật khiến em thích, cảm động, quan tâm nhất, vì sao?

+ Qua câu chuyện em học được gì ?

## I- SAU KHI ĐỌC

**Hoạt động 1:** Báo cáo kết quả

Mục tiêu: *Báo cáo kết quả trước lớp lưu loát , logic.*

- Trình bày theo cách thi đấu:

- Đại diện nhóm. Bộc thăm trả lời câu hỏi của giáo viên, nhóm nào trả lời đúng sẽ được ghi điểm.

- a/ GV kẻ bảng chấm điểm

- Nhóm	- Điểm	Xếp hạng
--------	--------	----------

\* **HD nhóm**

- Tiến hành đến giá chọn sách 1 quyển /nhóm

- Giới thiệu trước lớp.

+ Tên sách truyện – Thuộc chủ đề nào

+ Tên tác giả – nhà xuất bản

- Vài nhóm nêu nội dung phiếu học tập

- Đọc nối tiếp hoàn thành câu chuyện ngắn

- Thảo luận nhóm.

- Ghi kết quả thảo luận vào phiếu đọc truyện.

\* Trò chơi thi đấu:

- Đại diện nhóm bóc thăm trả lời

- Nhận xét nội dung giới thiệu của bạn, tham gia đánh giá điểm

<b>1</b>	-	-
<b>2</b>	-	-
<b>3</b>	-	-
<b>4</b>	-	-

**Câu hỏi bốc thăm:**

- + Câu chuyện tên gì ? tác giả là ai?
- + Nhân vật chính là ai ?
- + Chi tiết nào về nhân vật khiến em thích, cảm động, quan tâm nhất, vì sao?
- + Qua câu chuyện em học được gì
- Nhận xét chung

**Hoạt động 2. Tổng kết**

- Qua tiết đọc này các em học được những tấm gương những phụ nữ nào ?
- Giáo dục các em kính yêu và tôn trọng những thành quả của phụ nữ.
- Nhắc các em về tìm sách hoặc báo có câu chuyện chủ đề trên đọc

- Các em nêu

#### -----

#### **Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm**

### **HDGD THEO CHỦ ĐỀ: TỰ LỰC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ Ở TRƯỜNG**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

##### **1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

- HS biết được những nhiệm vụ mình được phân công ở trường.
- Lập được kế hoạch rèn luyện tính tự lực thực hiện nhiệm vụ.
- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Tự rèn luyện kĩ năng trang trí kế hoạch tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình, qua đó góp phần phát triển năng lực thẩm mỹ.

##### **2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết nêu cảm xúc, suy nghĩ của bản thân và tự tin chia sẻ thực hiện nhiệm vụ của mình trước tập thể.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lập kế hoạch rèn luyện tính tự lực thực hiện nhiệm vụ.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong giao tiếp.
- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và cảm ơn những người đã hỗ trợ mình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng kế hoạch rèn luyện tính tự lực thực hiện nhiệm vụ .

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác thực hiện nhiệm vụ được giao.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Giấy bìa màu, kéo.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, học sinh nhận ra được những điểm đáng yêu của bản thân và tự tin thể hiện. - Cách tiến hành:	
<p>- GV tổ chức múa hát bài “Bài ca tôm cá” – để khởi động bài học.</p> <p>- GV mời HS cùng thực hiện động tác kéo lưới “hò dô”, lướt sóng, chèo thuyền và vận động theo nhạc bài hát bài ca tôm cá.</p> <p>- GV giới thiệu nội dung bài hát con thuyền sẽ đầy cá tôm khi người ngư dân ra khơi quăng chài kéo lưới.</p> <p>- GV kết luận: Mỗi chúng ta, qua quá trình tự lực thực hiện nhiệm vụ và làm việc hăng say sẽ thu hoạch được thành quả xứng đáng, đồng thời rèn luyện được tính tự lực, tự giác.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát.</p> <p>- HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<b>2. Khám phá:</b> - Mục tiêu: + HS biết được những nhiệm vụ mình được phân công ở trường. + Rèn luyện và phát triển kỹ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	

**\* Chia sẻ về những nhiệm vụ được giao**

- GV phát bông hoa lao động cho HS và đề nghị HS ghi những nhiệm vụ mình được phân công làm ở trường vào bông hoa.
- GV mời HS chia sẻ với bạn bên cạnh:
- Kể về những nhiệm vụ em được phân công ở trường.
- Chia sẻ về cách em thực hiện những nhiệm vụ đó:
  - + Cách ghi nhớ nhiệm vụ.
  - + Cách quản lí thời gian và tiến độ thực hiện nhiệm vụ
  - + Cách giải quyết nhiệm vụ khi gặp khó khăn.
- GV mời 2 – 3 cặp chia sẻ.
- GV theo dõi, động viên.
- GV kết luận: Để không quên nhiệm vụ mình cần thực hiện, chúng ta hãy sử dụng những “trợ lí nhắc việc”.
- GV Nhận xét trò chơi, tuyên dương.

- HS lắng nghe.



- HS chia sẻ theo cặp
- Trang trí tủ thư viện, làm danh mục các loại sách ở thư viện, trang trí lớp học, chăm sóc bồn hoa cây cảnh...
- HS chia sẻ cách thực hiện nhiệm vụ của mình.

- HS lắng nghe.

**3. Luyện tập.**

- Mục tiêu:
  - + Lập được kế hoạch rèn luyện tính tự lực thực hiện nhiệm vụ.
  - + Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
  - + Tự rèn luyện kĩ năng trang trí kế hoạch tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình, qua đó góp phần phát triển năng lực thẩm mỹ.
- Cách tiến hành:

**\* Hoạt động 1:** Lập kế hoạch rèn luyện tính tự lực thực hiện nhiệm vụ **(làm việc cá nhân)**

- GV mời học sinh nêu yêu cầu hoạt động.
- GV mời HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm làm kế hoạch cho mình.

- Học sinh đọc yêu cầu bài.

- + Nhiệm vụ mà nhóm đang nhận thực hiện ở trường.
- + Thảo luận về cách xây dựng kế hoạch cá nhân để tự nhắc nhở việc thực hiện công việc hàng ngày.
- + Sau đó mỗi HS nhận một tờ bìa để viết và trang trí kế hoạch tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình.
- + Lưu ý làm việc cẩn thận, an toàn, không đùa giỡn trong lúc làm việc tránh gây thương tích cho bạn.

- HS chuẩn bị bìa, kéo, bút và tiến hành lập kế hoạch theo yêu cầu.



**Hoạt động 2.** Chia sẻ với bạn về bông hoa của em. . **(Làm việc nhóm 2)**

- GV mời 1 vài cặp HS chia sẻ về kế hoạch mình đã lập.
- + Em đã tự lực thực hiện công việc gì ở trường?
- + Thời gian thực hiện từ khi nào?
- + Kết quả mong muốn sau khi thực hiện xong nhiệm vụ đó?
- GV đề nghị HS dán tờ kế hoạch tại nơi dễ quan sát để nhắc nhở mình nghiêm túc thực hiện kế hoạch đã đề ra.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- Học sinh chia sẻ nhóm 2, tiến hành thảo luận và chia sẻ với bạn về bông hoa của mình.
- Các trình bày kết quả thảo luận.
- HS lắng nghe
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm bổ sung.

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

- Mục tiêu:
- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: Thực hiện nhiệm

vụ được giao không chỉ ở trường mà còn ở nhà. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu đề về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
<b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b> .....	

-----  
**Thứ 4 ngày 24 tháng 12 năm 2025**

**Tiết 1: Toán**

**LUYỆN TẬP – TRANG 114**

*Sáng*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc, so sánh được các số đến lớp triệu.
- Nhận biết được các hàng, các lớp trong hệ thập phân.
- Nhận biết được giá trị theo vị trí của chữ số trong mỗi số.
- Nhận biết được cấu tạo thập phân của mỗi số. Viết được số thành tổng các triệu, trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại.
- Phát triển được năng lực tư duy toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:**

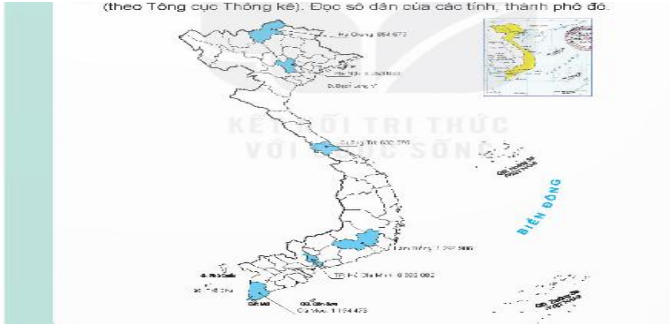
- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	

<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Đọc các số sau: 123 576; 312 348; 98 715; 1 257 386.</p> <p>+ Câu 2: Nêu giá trị của chữ số 1 trong các số trên.</p> <p>+ Câu 3: Số có đến hàng triệu là số nào?</p> <p>+ Câu 4: Tìm số bé nhất trong các số trên.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời: HS đọc các số trên.</p> <p>Mỗi HS đọc một số và nêu giá trị của chữ số 1 trong mỗi số đó.</p> <p>Số có đến hàng triệu là số 1 257 386</p> <p>Số bé nhất trong các số trên là 98 715</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Thực hành - Luyện tập:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>- củng cố kỹ năng đọc các số.</p> <p>- Xác định được các chữ số thuộc lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị của một số.</p> <p>- Xác định được giá trị theo vị trí của chữ số trong mỗi số.</p> <p>- Viết được số thành tổng các triệu, trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><b>Bài 1.</b> (Làm việc nhóm 2 – miệng)</p> <p>Trong hình dưới đây có ghi số dân của một số tỉnh, thành phố năm 2019 (theo Tổng cục Thống kê). Đọc số dân của các tỉnh, thành phố đó.</p>  <p>(theo Tổng cục Thống kê). Đọc số dân của các tỉnh, thành phố đó.</p> <p>- GV gọi HS nối tiếp đọc số dân của các tỉnh, thành phố, mỗi nhóm đọc một số.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 2:</b> (Làm việc nhóm 4 – miệng)</p> <p>Cho số 517 906 384.</p> <p>a) Nêu các chữ số thuộc lớp triệu của số đó.</p>	<p>- HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- HS quan sát hình, đọc số dân của các tỉnh, thành phố và sửa lỗi cho nhau.</p> <p>- HS đọc nối tiếp theo yêu cầu.</p> <p>- HS khác nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS nêu, xác định yêu cầu của bài tập.</p> <p>- HS làm bài nhóm 4.</p>

- b) Nêu các chữ số thuộc lớp nghìn của số đó.  
 c) Nêu các chữ số thuộc lớp đơn vị của số đó.  
 - GV yêu cầu HS chỉ rõ các chữ số trong mỗi lớp thuộc hàng nào rồi mới đọc số  
 d) Đọc số đó.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3:** (Làm việc cá nhân – vở)

a) Viết mỗi số 45 730; 608 292; 815 036; 5 240 601 thành tổng (theo mẫu):

Mẫu:  $45\ 730 = 40\ 000 + 5\ 000 + 700 + 30$

b) Số?

$$50\ 000 + 6\ 000 + 300 + 20 + \boxed{?} = 56\ 327$$

$$800\ 000 + 2\ 000 + \boxed{?} + 40 + 5 = 802\ 145$$

$$3\ 000\ 000 + 700\ 000 + 5\ 000 + \boxed{?} = 3\ 705\ 090$$

- GV lưu ý HS những số cần điền thuộc hàng nào, lớp nào?

- GV cho HS làm cá nhân vào vở.

- GV mời HS thi ai nhanh ai đúng.

- Mời HS khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

**Bài 4:** Số? (Thi ai nhanh ai đúng )

Số	9	46	703	4 297
	724	875	410	603
Giá trị của chữ số 4				
Giá trị của chữ số 7	700			

- Chữ số 4 (7) của mỗi số trên thuộc hàng nào, lớp nào?

- GV yêu cầu cả lớp làm bài vào vở

+ Các chữ số thuộc lớp triệu là 5; 1; 7.

+ Các chữ số thuộc lớp nghìn là 9; 0; 6.

+ Các chữ số thuộc lớp đơn vị là 3; 8; 4.

- HS nêu các chữ số theo hàng, lớp, đọc số.

+ Năm trăm mười bảy triệu, chín trăm linh sáu nghìn, ba trăm tám mươi tư.

- HS khác nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS nêu yêu cầu của bài.

- HS làm bài cá nhân, đổi vở kiểm tra bài.

- HS thi làm bài nhanh trên bảng lớp.

Đáp án:

$$a) 608\ 292 = 600\ 000 + 8\ 000 + 200 + 90 + 2$$

$$815\ 036 = 800\ 000 + 10\ 000 + 5\ 000 + 30 + 6$$

$$5\ 240\ 601 = 5\ 000\ 000 + 200\ 000 + 40\ 000 + 600 + 1$$

$$b) 50\ 000 + 6\ 000 + 300 + 20 + \boxed{7} = 56\ 327$$

$$800\ 000 + 2\ 000 + \boxed{100} + 40 + 5 = 802\ 145$$

$$3\ 000\ 000 + 700\ 000 + 5\ 000 + \boxed{90} = 3\ 705\ 090$$

- HS khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS nêu yêu cầu của bài.

- HS nêu từng chữ số trong mỗi số.

- HS làm bài cá nhân.

- HS đổi vở, nhận xét bài của bạn.

- 3 HS lên bảng thi làm bài nhanh.

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 5:</b> ( Làm nhóm 4 hoặc 5 – phiếu)</p> <p>Đố em!</p> <p>Cho một số có ba chữ số. Khi viết thêm chữ số 2 vào trước số đó thì được số mới có bốn chữ số lớn hơn số đã cho bao nhiêu đơn vị?</p> <p>- GV hỏi: Sau khi viết chữ số 2 vào trước số có ba chữ số đã cho thì chữ số 2 nằm ở hàng nào? Khi đó chữ số 2 có giá trị là bao nhiêu?</p> <p>- Vậy số có bốn chữ số lớn hơn số đã cho bao nhiêu đơn vị?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<table border="1"> <tbody> <tr> <td>Số</td> <td>9</td> <td>46</td> <td>703</td> <td>4</td> <td>297</td> </tr> <tr> <td></td> <td>724</td> <td>875</td> <td>410</td> <td>603</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Giá trị của chữ số 4</td> <td>4</td> <td>40</td> <td>400</td> <td>4</td> <td>000</td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td>000</td> <td></td> <td>000</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Giá trị của chữ số 7</td> <td>700</td> <td>70</td> <td>700</td> <td>7</td> <td>000</td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td>000</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Số	9	46	703	4	297		724	875	410	603		Giá trị của chữ số 4	4	40	400	4	000			000		000		Giá trị của chữ số 7	700	70	700	7	000				000		
Số	9	46	703	4	297																																
	724	875	410	603																																	
Giá trị của chữ số 4	4	40	400	4	000																																
		000		000																																	
Giá trị của chữ số 7	700	70	700	7	000																																
			000																																		
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p> <p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi thi đọc số, viết số, nêu giá trị của chữ số 8 trong các số sau: 32 897; 180 254; 45 518;...</p> <p>Mỗi HS tham gia chơi sẽ bốc thăm chọn số, sau đó sẽ đọc số mình bốc được, nêu giá trị của chữ số 8 trong mỗi số đó.</p> <p>Ai đúng sẽ được tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- Nhận xét bài làm của bạn.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS đọc đề bài.</p> <p>- HS thảo luận nhóm, làm bài.</p> <p>- Các nhóm trình bày ý kiến.</p> <p>- Sau khi viết chữ số 2 vào trước số có ba chữ số đã cho thì chữ số 2 nằm ở hàng nghìn, khi đó chữ số 2 có giá trị là 2 000.</p> <p>- Vậy số có bốn chữ số lớn hơn số đã cho 2 000 đơn vị.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS xung phong tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>																																				

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

### Tiết 3+4: Tiếng việt ĐỌC: CÁNH CHIM NHỎ ( T1 + T2)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

##### 1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Cánh chim nhỏ*.
- Biết đọc diễn cảm, nhấn giọng các từ ngữ gợi tả sự vật, các từ ngữ gợi tả suy nghĩ, cảm xúc của các nhân vật trong câu chuyện.
- Hiểu được những điều tưởng như giản dị, bình thường quanh chúng ta là ước mơ của nhiều người khác.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu thương, chia sẻ, động viên và giúp đỡ những người kém may mắn hơn mình.

##### 2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu thương, chia sẻ, động viên và giúp đỡ những người kém may mắn hơn mình.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

#### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu bài hát “Em muốn làm” để khởi động bài học. + Trong bài hát, bạn nhỏ muốn làm gì?	- HS lắng nghe bài hát.

<p>+ Bạn muốn làm những nghề nghiệp đó để làm gì?</p> <p>- GV: Các em ạ, mỗi chúng ta ai cũng có những ước mơ của riêng mình, có người mơ ước lớn lao, có người ước mơ những điều thật giản dị, bình thường. Vậy nên chúng ta nên tôn trọng ước mơ của người khác và nếu có thể hãy giúp họ thực hiện những ước mơ bình dị ấy, bởi những điều giản dị, bình thường với chúng ta nhưng lại là ước mơ của người khác, giống như bạn nhỏ trong câu chuyện chúng ta sẽ tìm hiểu sau đây.</p>	<p>+ Bạn ấy muốn làm bác sĩ, thầy cô giáo, chú công an, đầu bếp, phi công, kĩ sư, ca sĩ,....</p> <p>+ Bạn muốn luôn mang hạnh phúc cho đời.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p>
<p><b>2. Khám phá.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện <i>Cánh chim nhỏ</i>.</p> <p>+ Biết đọc diễn cảm, nhấn giọng các từ ngữ gọi tả sự vật, các từ ngữ gọi tả suy nghĩ, cảm xúc của các nhân vật trong câu chuyện.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><b>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</b></p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ gọi tả sự vật, các từ ngữ gọi tả suy nghĩ, cảm xúc của các nhân vật trong câu chuyện.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ gọi tả sự vật, các từ ngữ gọi tả suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV chia đoạn: 2 đoạn theo thứ tự:</p> <p>+ Đoạn 1: từ đầu đến nói với bạn.</p> <p>+ Đoạn 2: Thế rồi đến hết.</p> <p>- GV gọi 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>chao liệng, tại sao mình lại không thể bay nhỉ, ước gì, chia sẻ, cười giòn tan, thăm thì, ôm ghì,...</i></p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc câu:</p>	<p>- Hs lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- HS đọc từ khó.</p> <p>- 2-3 HS đọc câu.</p>

<p>+ Nhìn những cánh chim chao liệng trên trời cao,/ câu nghĩ /tại sao mình lại không thể bay nhi.//</p> <p>+ Một hôm,/ cậu đến công viên chơi/ và gặp một cậu bé đang ngồi nghịch cát. //</p> <p>- GV hướng dẫn cách nhấn giọng: đọc nhấn giọng vào những từ ngữ gợi cảm xúc, hình ảnh như:</p> <p>+ Ô, ước gì mình chia sẻ được với cậu cảm giác đó.</p> <p>+ Người cha đứng lặng nhìn theo, mắt rung rung.</p> <p>- GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.</p> <p>- GV nhận xét sửa sai.</p>	<p>- 2-3 HS đọc nhấn giọng.</p> <p>- 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p><b>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</b></p> <p>- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ gợi tả sự vật, các từ ngữ gợi tả suy nghĩ, cảm xúc của các nhân vật trong câu chuyện như : Ô, ước gì, chia sẻ, đứng lặng, rung rung,...</p> <p>- Mời 2 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.</p> <p>- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn</p> <p>- GV theo dõi sửa sai.</p> <p>- Thi đọc diễn cảm trước lớp:</p> <p>+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</p> <p>+ GV nhận xét tuyên dương</p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.</p> <p>- 2 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</p> <p>+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.</p>
<p><b>3. Luyện tập.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Hiểu được những điều tưởng như giản dị, bình thường quanh chúng ta là ước mơ của nhiều người khác.</p> <p>+ Biết yêu thương, chia sẻ, động viên và giúp đỡ những người kém may mắn hơn mình.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><b>3.1. Tìm hiểu bài.</b></p> <p>- GV mời 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ</p> <p>+ Chao liệng: nghiêng cánh bay theo đường vòng.</p>	<p>- Cả lớp lắng nghe.</p> <p>- 1 HS đọc phần giải nghĩa từ</p>

<p>+ Giòn tan: dễ vỡ lắm nghĩa trong bài là tiếng cười vui tươi hoà vào không gian.</p> <p>+ Đứng lặng: đứng im</p> <p>+ Rung rung: nước mắt ứa ra, đọng thành tròng nhưng chưa chảy xuống thành giọt.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đặt câu với một vài từ vừa giải nghĩa.</p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,...</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Hai cậu bé gặp nhau ở đâu? Mỗi cậu bé mơ ước hoặc mong muốn điều gì?</p> <p>Câu 2: Khi biết mong muốn của người bạn mới gặp, cậu bé mơ ước biết bay đã làm gì cho bạn?</p> <p>Câu 3: Theo em, cậu bé bị liệt có cảm xúc như thế nào khi được bạn công chạy trong công viên?</p> <p>Câu 4: Nêu nhận xét của em về việc làm của cậu bé mơ ước biết bay.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GV chốt: <b>Câu chuyện muốn nói với chúng ta rằng có những điều tưởng như rất bình thường với chúng ta nhưng lại là mơ ước của rất nhiều người khác. Vì vậy, trong cuộc sống chúng ta phải biết yêu thương, động viên, chia sẻ, giúp đỡ những người kém may mắn hơn mình.</b></p>	<p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ Hai cậu bé gặp nhau ở công viên. Cậu bé bình thường thì mơ ước biết bay như những chú chim, cậu bé bị liệt thì chỉ muốn biết đi lại bình thường như bao người khác.</p> <p>+ HS thảo luận nhóm, trình bày: Cậu bé đã công bạn để bạn có cảm giác được bay.</p> <p>+ HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân: cậu bé thấy vui/ sung sướng/ hạnh phúc,...</p> <p>+ HS làm việc nhóm 4, đại diện nhóm trình bày ý kiến: Cậu bé biết quan tâm, giúp đỡ người khác/ cậu bé nhân hậu/ cậu bé tốt bụng,...</p> <p>- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p>
<p><b>3.2. Luyện đọc lại.</b></p> <p>- GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.</p> <p>- Mời một số học sinh đọc nối tiếp.</p>	<p>- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.</li> <li>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>3.3. Luyện tập theo văn bản.</b></p> <p><b>Bài 1: GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm những từ ngữ gọi tả cảm xúc của hai bạn nhỏ trong bài đọc Cánh chim nhỏ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời học sinh làm việc nhóm 4.</li> <li>- Mời đại diện các nhóm trình bày.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời các nhóm khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 2: GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt 1-2 câu với những từ ngữ em tìm được ở bài tập 1.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.</li> <li>- Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.</li> <li>- Các nhóm tiến hành thảo luận.</li> <li>- Đại diện các nhóm trình bày</li> </ul> <p>Đáp án: Các từ ngữ gọi tả cảm xúc của hai bạn nhỏ trong bài đọc Cánh chim nhỏ là: <i>cười giòn tan, ôm ghì, hét to.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm khác nhận xét.</li> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</li> <li>+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu thương, chia sẻ, động viên và giúp đỡ những người kém may mắn hơn mình.</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm bài văn.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV nhận xét tiết dạy.</li> <li>- Dặn dò bài về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>- Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.</li> </ul>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

**Chiều:**

-----

**Tiết 6: Tiếng Anh**  
**UNIT 6. OUTDOOR ACTIVITIES**

---

**Fun time and project. Task 1, 2**  
**Period 62**

**I. OBJECTIVES:**

**1. Knowledge:**

- Students will review Outdoor Activities vocabulary and unit grammar.

**2. Competences:**

- English competences: Students will be able to remember the words and structures they have learnt.
- Common competences: Students will have the opportunity to develop logical thinking and develop communication among friends.

**3. Qualities:**

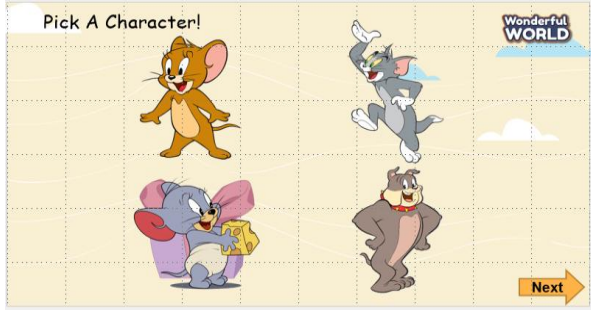
- Students develop love for different leisure activities and be friendly to their friends in the class.

**II. EQUIPMENT AND MATERIALS:**

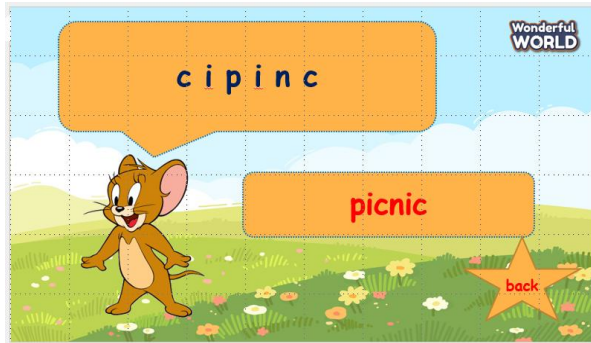
- For Teacher: PP, TV, boards, markers, sweets.
- For students: A4 paper, books, pens, notebook/paper.

**III. LESSON PROCEDURE:**

<b>Activity 1: Fun Time (10 minutes)</b>	
<b>Aims: Elicit the words from the vocabulary about the outdoor activities.</b>	
<b>Teacher's Activities</b>	<b>Students' Activities</b>
<p><b>WARM-UP : (3 MINUTES)</b></p> <p><b>Clothes song</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Introduce the song</li><li>- Ask sts to review some vocabulary and do action</li><li>- Play the song: Ten Little Indians</li></ul> <p><b>Task 1: Unscramble (7 MINUTES)</b></p> <p><b>Before unscrambling: Game</b></p> <p>Ask sts to look at the screen and choose the characters they want. Then, answer all the questions and get stars</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>-Listen to the teacher</li><li>- Repeat and do the action</li><li>- Sing along and repeat the song.</li></ul> <p>Speak out correctly, paying attention to the pronunciation.</p> <p>Do the game and get stars</p>



**While gaming**



- Ask sts to work in groups
- Hand each group a print of task 1
- The sts will unscramble the words and get stars.
- The team, who gets the highest scores, will be the winner.

**Activity 2: Project (20 minutes)**

**Aims: Review phonics and words learned in the unit via fun activities (drawing) and quiz.**

**Teacher’s Activities**

**Project: Hobbies**

**Outdoor activities quiz**

- Guides sts to play with the game and match the correct pictures with the correct words
- Anyone who can answer correctly will be given a star.

**Students’ Activities**

- Listen to the teacher
- Listen to the game rules
- Look at the picture
- choose the correct answer
- show the board of correct answers.

**1. Match!**

1 have a picnic  
2 ice-skate  
3 ski  
4 go hiking  
5 play ice hockey  
6 go camping

Wonderful WORLD

- Talk to friends about the picture
- Read aloud the answers about objects.

**Project: Your Camp**

- Tell them to draw a picture of a camp
- Colour the picture
- Ask sts to go to the board – group by group and present.

Describe your camp. What can you do?

Wonderful WORLD

- Write down the answer on their own board/book.

**Activity 3: Assessment**

**Aim: Consolidate the content of the lesson.**

**Evaluation (2 MINUTES)**

Answer the multiple choice and show answers

Circle the correct answer

1. We can go camping ... the sea.  
A. on                    **B.** near                    C. at

2. We can't have a picnic today because it's ....  
A. sunny                B. warm                **C.** rainy

3. He can go swimming ... the pool.  
A. on                    B. near                **C.** in

4. They can't play ice hockey today because it's ....  
**A.** hot                    B. cold                    C. snowy

Wonderful WORLD

- Do the assessment

**Home work (2 MINUTES)**

*Sáng*

Thứ 5 ngày 25 tháng 12 năm 2025

Tiết 1: Tiếng Anh

REVIEW 3

Part 1. Task 1, 2, 3

Period 63





- Ask sts to work in groups
- Hand each group a print of task 1
- The sts will unscramble the words and get stars.
- The team, who gets the highest scores, will be the winner

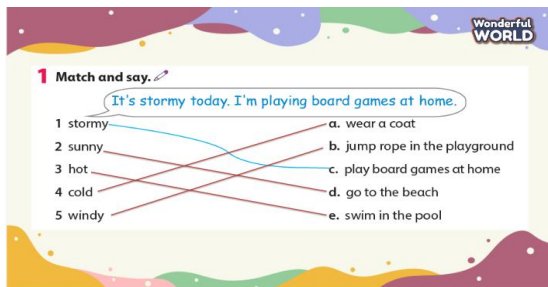
### Activity 2: Practice (20 minutes)

**Aims: Review phonics and words of Outdoor activities learned in the unit via various activities from the book**

#### Teacher's activities

#### Student's activities

#### Task 1: Match



- Ask students to look at the questions 1–5 and their answers a–e. Look at the example as a class.
- Read the sentences aloud and ask students to repeat. Match the first sentence as a class.
- Check students understand the task. Allow enough time to complete it, alone or with a partner.
- Check answers as a class.

#### Task 2: Match

- Look
- Answer
- Listen
- Do the crossword
- Check answers

**2 Write and say.**

- 1 It's windy and cold. I am staying at home.
- 2 It's snowy. He is skiing on the mountain.
- 3 It's stormy. We are watching a film.
- 4 It's cloudy. You are doing a picnic.
- 5 It's sunny. They are going to the beach.

- Ask students to look at the questions 1–5 and look at the example as a class.
- Read the sentences aloud and ask students to repeat.
- Check if students understand the task. Allow enough time to complete it, alone or with a partner.
- Check answers as a class.

**Activity: Talk about activities**

**3. Let's talk!**

We can go to the beach today.

Because it's warm!

It's cool.

We can go hiking on the mountain.

- Look and read the example.
- Repeat
- Match
- Check answers with friends
- Listen
- Ask and answer the questions in pairs
- Check and practice in front of class

**Activity 3: Assessment (10 minutes)**

**Aims: Consolidate the content of the lesson.**

**Teacher's activities**

**- Order and write.**

**Order and write.**

1 fishing / go / We / can/ today/ sunny/ it's/ because/

We can go fishing today because it's sunny.

2 I / sea/ swimming / am / the / in /.

I am swimming in the sea.

3 do / What / we / park / in / can / the /?

What can we do in the park?

- Read out the question and the example answer.

**Student's activities**

<ul style="list-style-type: none"> <li>-Ensure students understand how to complete the task. Allow them enough time to complete it, monitoring and helping as necessary</li> <li>-Check answers. Ask volunteers to read out their answers.</li> <li>- Give feedback to them.</li> <li>-Ask students to sing the goodbye song</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Work in groups</li> <li>- Present.</li> <li>- Listen.</li> </ul>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------

-----

**Tiết 2: Tiếng việt**  
**VIẾT: TRẢ BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được ưu điểm, nhược điểm của bài văn miêu tả con vật của mình, viết lại được 1-2 đoạn văn trong bài văn của mình cho hay hơn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết quan sát con vật một cách chi tiết, sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với từng con vật định tả.

**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết bài văn miêu tả con vật.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý, chăm sóc động vật đặc biệt là động vật nuôi trong gia đình.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	

<p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”: HS thi xếp nhanh tên con vật và những đặc điểm, hoạt động của con vật đó.</p> <p>1. con mèo                      a. trông nhà, lông mềm  2. con chó                        b. leo nhanh thoăn thoắt  3. con gà                         c. bộ lông trắng muốt  4. con thỏ                        d. bới đất tìm giun</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:  - GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>- HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện.  + 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của mình.</p>
<p><b>2. Hoạt động.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nhận biết được ưu điểm, nhược điểm của bài văn miêu tả con vật của mình, viết lại được 1-2 đoạn văn trong bài văn của mình cho hay hơn.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành:</p>	
<p><b>Bài 1. Nghe thầy, cô giáo nhận xét chung</b></p> <p>- GV trả bài viết cho cả lớp rồi nhận xét chung những bài viết tốt, những lỗi sai nhiều HS mắc phải.  - GV đọc 1-2 bài viết tốt nhất để HS tham khảo.</p> <p><b>Bài 2. Đọc lại bài làm của em và nhận xét của thầy cô để biết ưu điểm, nhược điểm của bài làm.</b></p> <p>+ <i>Bài làm có đủ mở bài, thân bài, kết bài không?</i>  + <i>Các đặc điểm của con vật có được lựa chọn và miêu tả theo trình tự hợp lí không?</i>  + <i>Bài làm mắc mấy lỗi về dùng từ, đặt câu và chính tả?</i></p> <p>- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV mời HS làm việc cá nhân: tự đọc lại bài làm của mình và lời nhận xét của thầy cô</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS nhận bài, nghe GV nhận xét.  - HS lắng nghe.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài 2  - HS làm việc cá nhân.</p>

theo các gợi ý trong SGK, sau đó tìm ra và sửa lỗi.

- GV mời HS làm việc nhóm bàn: đổi bài cho nhau tìm lỗi trong bài của bạn và trao đổi về cách sửa lỗi.

- Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.

- GV mời các nhóm nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

**Bài 3. Đọc bài làm của các bạn được thầy cô khen, nêu những điều em muốn học tập.**

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.

- GV chiếu bài làm tốt của HS lên màn hình rồi mời HS đọc lại bài làm (cho HS đọc bài nếu không có điều kiện).

+ Qua các bài làm trên, em thấy những điểm nào hay, cần học tập?

- GV mời HS khác nhận xét.

- GV nhận xét chung, kết luận.

**Bài 4: Viết lại 1-2 đoạn trong bài làm của em cho hay hơn.**

- GV mời HS đọc yêu cầu bài tập 4.

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.

- GV nhận xét, tuyên dương HS.

- HS làm việc nhóm bàn.

- Các nhóm trình bày ý kiến thảo luận.

- Các nhóm nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 3. Cả lớp lắng nghe.

- HS đọc lại bài làm tốt của các bạn.

- HS trình bày cá nhân theo cảm nhận của mỗi người.

- HS khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu bài tập 4.

- HS viết bài cá nhân.

- HS viết xong trước trình bày bài làm trước và sau khi sửa để GV và cả lớp nhận xét.

- HS khác nghe, nhận xét.

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết viết bài văn miêu tả con vật, tìm được nhiều từ chỉ hoạt động, đặc điểm của con vật..

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Thi chăm vật khéo”.</li> <li>+ GV chuẩn bị bút dạ, chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 5 bạn lên nối tiếp thi tìm từ chỉ:</li> <li>Đội 1: Từ chỉ đặc điểm của con vật</li> <li>Đội 2: từ chỉ hoạt động của con vật</li> <li>- GV nhận xét tiết dạy.</li> <li>- Dặn dò bài về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia chơi trò chơi để củng cố vốn từ về con vật.</li> <li>- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,...</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p>	

-----

**Tiết 3: Toán**  
**LUYỆN TẬP – TRANG 115**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc, so sánh được các số đến lớp triệu.
- Viết được tổng các triệu, trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị thành số.
- Tìm được số lớn nhất, số bé nhất của bốn số đã cho trong phạm vi lớp triệu.
- Làm tròn được số có bảy chữ số đến hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến so sánh các số đến lớp triệu.
- Phát triển được năng lực tư duy toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
--------------------------------	-------------------------------

## 1. Khởi động:

- Mục tiêu:

+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.

+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

+ Câu 1: Đọc các số sau: 576 123; 348 312; 27 598; 1 386 257.

+ Câu 2: Nêu giá trị của chữ số 2 trong các số trên.

+ Câu 3: Số có đến hàng triệu là số nào?

+ Câu 4: Tìm số lớn nhất trong các số trên.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

- HS tham gia trò chơi

+ Trả lời:

HS đọc các số trên.

Mỗi HS đọc một số và nêu giá trị của chữ số 1 trong mỗi số đó.

Số có đến hàng triệu là số 1 386 257

Số lớn nhất trong các số trên là 1 386 257.

- HS lắng nghe.

## 2. Thực hành - Luyện tập:

- Mục tiêu:

- củng cố kỹ năng đọc, so sánh được các số đến lớp triệu.

- củng cố kỹ năng viết được tổng các triệu, trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị thành số.

- củng cố kỹ năng tìm được số lớn nhất, số bé nhất của bốn số đã cho trong phạm vi lớp triệu.

- củng cố kỹ năng làm tròn được số có bảy chữ số đến hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến so sánh các số đến lớp triệu.

- Cách tiến hành:

**Bài 1.** > ; < ; = ? (Làm việc cá nhân – vở)

a) 98 979 ... 701 325

6 510 ... 639 837

4 785 696 ... 5 460 315

b) 37 020 ... 30 000 + 7 000 + 20

200 895 ... 200 000 + 900 + 5

8 100 300 ... 7 000 000 + 900 000

- GV gọi HS lên bảng làm bài.

- Mời HS giải thích tại sao điền > ; < ; = ?

- HS nêu yêu cầu của bài.

- HS làm bài cá nhân vào vở, đổi vở kiểm tra bài của bạn.

- 2 HS lên bảng làm bài, giải thích.

a) 98 979 < 701 325

651 410 > 639 837

4 785 696 < 5 460 315

b) 37 020 = 30 000 + 7 000 + 20

2 005 < 200 000 + 900 + 5

8 100 300 > 7 000 000 + 900 000

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2:** (Làm việc nhóm đôi - miệng)

Bảng thông kê dưới đây cho biết số lượt khách du lịch của một số nước Đông Nam Á đến Việt Nam năm 2019 (theo Niên giám thống kê năm 2019).

Tên nước	Số lượt khách du lịch đến Việt Nam
Cam-pu-chia	227 900
Lào	98 500
Thái Lan	509 800
Ma-lai-xi-a	606 200

a) + Nước nào có lượt khách du lịch đến Việt Nam nhiều nhất?

+ Nước nào có lượt khách du lịch đến Việt Nam ít nhất?

b) Số lượt khách du lịch đến Việt Nam của nước Cam-pu-chia ít hơn số lượt khách du lịch của những nước nào trong các nước trên?

- GV hướng dẫn HS tìm số lớn nhất, số bé nhất trong các số trên rồi trả lời câu hỏi.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3:** (Làm việc nhóm 4 hoặc 5 – miệng)

Số học sinh cấp Tiểu học trên cả nước tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2020 là 8 891 344 học sinh (theo Niên giám thống kê năm 2020).

a) Khi làm tròn số học sinh đến hàng trăm Nam nói: “Số học sinh có khoảng 8 891 400” Việt nói: “Số học sinh có khoảng 8 891 300” Theo em, bạn nào nói đúng?

- Nhận xét bài làm của bạn.  
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu bài tập.  
- HS làm việc nhóm đôi, tìm số lớn nhất, số bé nhất để trả lời câu hỏi.  
- Từng nhóm HS thực hành hỏi – đáp trước lớp.

+ Ma-lai-xi-a có số lượt khách du lịch đến Việt Nam nhiều nhất.

+ Lào có số lượt khách du lịch đến Việt Nam ít nhất.

+ Số lượt khách du lịch đến Việt Nam của nước Cam-pu-chia ít hơn số lượt khách du lịch của Thái Lan và Ma-lai-xi-a.

- Nhận xét bài làm của bạn.  
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS nêu yêu cầu của bài.  
- HS làm bài nhóm 4 hoặc 5  
- Các nhóm trình bày kết quả.

Đáp án:

Khi làm tròn đến hàng trăm, ta lấy chữ số của hàng chục để so sánh với 5.

a) Bạn Việt nói đúng vì số 4 ở hàng chục bé hơn 5 nên ta làm tròn xuống.

- GV hỏi: Khi làm tròn đến hàng trăm, ta lấy chữ số của hàng nào để so sánh với 5?

b) Mỗi bạn dưới đây đã làm tròn số học sinh đến hàng nào?



- GV cho HS làm vào vở.
- Mời HS khác nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

**Bài 4: Số?** (Nhóm 4 - thi “Ai nhanh, ai đúng”)

Trong siêu thị điện máy, cô bán hàng đã đặt nhầm biển giá tiền của bốn loại máy tính như sau:



Biết rằng máy tính C có giá thấp nhất, máy tính B có giá thấp hơn máy tính D nhưng cao hơn máy tính A. Em hãy giúp cô bán hàng xác định đúng giá tiền của mỗi máy tính.

- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?

- GV hướng dẫn: Em hãy dựa vào cách so sánh, sắp xếp các số đã cho theo thứ tự từ bé đến lớn để xác định giá tiền của mỗi máy tính.

b) + Nam làm tròn đến hàng trăm nghìn.

+ Mai làm tròn đến hàng nghìn.

+ Việt làm tròn đến hàng chục nghìn.

- Các nhóm khác nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS nêu yêu cầu của bài.

- HS đọc đề bài.

- Bài toán cho biết: máy tính C có giá thấp nhất, máy tính B có giá thấp hơn máy tính D nhưng cao hơn máy tính A.

- Bài toán hỏi: Em hãy giúp cô bán hàng xác định đúng giá tiền của mỗi máy tính.

- HS thảo luận nhóm, làm bài.

<p>- GV yêu cầu cả lớp làm bài vào phiếu nhóm.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- Các nhóm thi ai nhanh ai đúng, chọn phiếu ghi số tiền dán vào máy tính thích hợp.</p> <p>- Các số theo thứ tự từ bé đến lớn là: 17 800 000 đồng ; 18 700 000 đồng; 21 900 000 đồng; 22 300 000 đồng.</p> <p>Vậy máy tính C có giá 17 800 000 đồng. Máy tính B có giá thấp hơn máy tính D nhưng cao hơn máy tính A.</p> <p>Vậy máy tính A có giá 18 700 000 đồng; máy tính B có giá 21 900 000 đồng; máy tính D có giá 22 300 000 đồng.</p> <p>- Nhận xét, chữa bài.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

### 3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi thi “ Ai nhanh, ai đúng”</p> <p>Sắp xếp các biểu thức sau theo thứ tự giá trị từ lớn đến bé:</p> <p>A. <math>30\ 000 + 140\ 000 - 125\ 000</math></p> <p>B. <math>240\ 000 - (120\ 000 - 30\ 000)</math></p> <p>C. <math>80\ 000 + 50\ 000 - 40\ 000</math></p> <p>Phát cho mỗi HS một phiếu ghi thứ tự 1,2,3, yêu cầu HS lên đứng theo thứ tự các biểu thức có giá trị từ lớn đến bé.</p> <p>Ai đúng sẽ được tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS xung phong tham gia chơi.</p> <p>- 3 HS lên đứng nhanh theo thứ tự đúng của bài.</p> <p>Đáp án: B ; C; A.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

-----

-----

-----

**Thứ 6 ngày 26 tháng 12 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng:**

- Thực hiện được phép cộng, trừ trong phạm vi lớp nghìn.
- Tính nhẩm được các phép cộng, trừ liên quan đến số tròn nghìn, tròn chục nghìn, tròn trăm nghìn
- Tính được giá trị của biểu thức liên quan tới phép cộng, trừ có và không có dấu ngoặc.
- Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong nhóm 4 số.
- Giải được các bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ.
- Phát triển được năng lực tư duy toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực tư duy và lập luận Toán học: suy luận để tìm ra cách giải bài.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</li> <li>+ Câu 1: Nêu kết quả của phép tính: <math>468 + 379</math>.</li> <li>+ Câu 2: <math>&gt; ; &lt; ; = ?</math></li> <li>a) <math>2\ 975 + 4\ 017 \dots 4\ 017 + 2\ 975</math></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <li>+ Trả lời:</li> <li>- HS tính, nêu kết quả: <math>468 + 379 = 847</math></li> <li>-3 HS lần lượt lên so sánh và điền dấu thích hợp.</li> <li>Đáp án:</li> </ul>

<p>b) <math>3\ 864 + 2\ 900 \dots 2\ 900 + 3\ 799</math>  c) <math>8\ 264 + 927 \dots 927 + 8\ 300</math>  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>a) <math>2\ 975 + 4\ 017 = 4\ 017 + 2\ 975</math>  b) <math>3\ 864 + 2\ 900 &gt; 2\ 900 + 3\ 799</math>  c) <math>8\ 264 + 927 &lt; 927 + 8\ 300</math>  - HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Thực hành - Luyện tập:</b>  - Mục tiêu:  - Thực hiện được phép cộng, trừ trong phạm vi lớp nghìn.  - Tính nhẩm được các phép cộng, trừ liên quan đến số tròn nghìn, tròn chục nghìn, tròn trăm nghìn.  - Tính được giá trị của biểu thức liên quan tới phép cộng, trừ có và không có dấu ngoặc.  - Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong nhóm 4 số.  - Giải được các bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ.  - Cách tiến hành:</p>	
<p><b>Bài 1.</b> (Làm việc nhóm đôi - miệng )  Tính nhẩm:  a) <math>70\ 000 + 60\ 000</math>  <math>160\ 000 - 90\ 000</math>  <math>500\ 000 + 700\ 000</math>  b) <math>90\ 000 + 50\ 000 - 80\ 000</math>  <math>150\ 000 - 70\ 000 + 40\ 000</math>  <math>800\ 000 + 700\ 000 - 900\ 000</math>  - GV gọi HS nối tiếp nhẩm.   - GV nhận xét, tuyên dương.  <b>Bài 2:</b> (Làm việc cá nhân - vở)  Đặt tính rồi tính  <math>9\ 658 + 6\ 290</math>                      <math>56\ 204 + 74\ 539</math>  <math>14\ 709 - 5\ 234</math>                      <math>159\ 570 - 811\ 625</math>  - GV yêu cầu HS làm bài, nêu cách thực hiện các phép tính  - GV Nhận xét, tuyên dương.  <b>Bài 3:</b> (Làm việc nhóm 4 - phiếu)  Biểu thức nào dưới đây có giá trị lớn nhất, biểu thức nào có giá trị bé nhất?  A. <math>90\ 000 + 30\ 000 + 5\ 473</math>  B. <math>387\ 568 - (200\ 000 - 40\ 000)</math></p>	<p>- HS nêu yêu cầu của bài.  - HS thực hiện tính nhẩm  - Nhận xét bài của bạn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.   - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - 4 HS lên bảng làm bài, nêu cách thực hiện phép tính của mình.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.   - HS nêu, xác định yêu cầu của bài tập.</p>

C.  $456\,250 + 200\,000 - 500\,000$

D.  $210\,000 - 90\,000 + 4\,975$

- GV yêu cầu HS thực hiện tính giá trị của các biểu thức rồi so sánh giá trị các biểu thức tìm ra biểu thức có giá trị lớn nhất, bé nhất.

- GV mời HS nêu kết quả.

- Mời HS khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

**Bài 4:** (Làm bài nhóm đôi -vở)

Bố mua cho Nam một bộ quần áo đồng phục, đôi giày và đôi tất hết tất cả 314 000 đồng. Trong đó, tổng số tiền của bộ quần áo đồng phục và đôi giày là 306 000 đồng. Tính giá tiền của mỗi loại, biết rằng giá tiền của đôi giày nhiều hơn giá tiền của đôi tất là 107 000 đồng.

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán yêu cầu tính gì?

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm cách giải bài.

+ Trước tiên chúng ta cần tìm gì? Vì sao?

+ Muốn tìm giá tiền của đôi tất ta làm phép tính gì?

+ Sau đó ta đi tìm giá tiền của cái gì? Dựa vào đâu em biết?

- GV yêu cầu học sinh làm bài vào vở.

- HS làm bài nhóm 4, tính giá trị của các biểu thức rồi so sánh tìm ra biểu thức có giá trị lớn nhất, bé nhất.

- HS nêu đáp án đúng:

+ Biểu thức B có giá trị lớn nhất.

+ Biểu thức D có giá trị bé nhất.

- HS khác nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc đề bài, tìm hiểu đề.

+ Bài toán cho biết: Bố mua cho Nam một bộ quần áo đồng phục, đôi giày và đôi tất hết tất cả 314 000 đồng. Trong đó, tổng số tiền của bộ quần áo đồng phục và đôi giày là 306 000 đồng, giá tiền của đôi giày nhiều hơn giá tiền của đôi tất là 107 000 đồng.

+ Bài toán yêu cầu: Tính giá tiền của mỗi loại.

- HS thảo luận nhóm đôi, tìm cách giải bài.

+ Trước tiên, cần tìm giá tiền của đôi tất, vì ta biết tổng số tiền của ba món đồ và số tiền của bộ quần áo và đôi giày.

+ Muốn tìm giá tiền của đôi tất ta làm phép tính trừ, lấy tổng số tiền phải trả trừ đi số tiền mua bộ quần áo và đôi giày.

+ Sau đó ta đi tìm giá tiền của đôi giày, vì ta biết đôi giày có giá hơn đôi tất là 107

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>000 đồng; cuối cùng tìm giá tiền của bộ quần áo đồng phục.          Bài giải          Giá tiền một đôi tất là:  <math>314\ 000 - 306\ 000 = 8\ 000</math> (đồng)          Giá tiền một đôi giày là:  <math>107\ 000 + 8\ 000 = 115\ 000</math> (đồng)          Giá tiền bộ quần áo đồng phục là:  <math>306\ 000 - 115\ 000 = 191\ 000</math> (đồng)          Đáp số: Bộ quần áo: 191 000 đồng          Đôi giày: 115 000 đồng          Đôi tất: 8 000 đồng          - HS khác nhận xét.          - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b>          - Mục tiêu:          + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.          + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.          + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.          - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”          Tính nhẩm:  <math>48\ 600 + 125\ 400 - 74\ 000</math>  <math>80\ 000 + (120\ 000 - 70\ 000)</math>  <math>65\ 102 - 13\ 859</math>          Ai đúng sẽ được tuyên dương.          - Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.          - HS xung phong tham gia chơi.           - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b>          .....</p>	

-----  
**Tiết 3: Tiếng việt**

**NÓI VÀ NGHE: ĐÔI CÁCH CỦA NGỰA TRẮNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

- Nghe, hiểu câu chuyện Đôi cách của ngựa trắng.

- Kể lại được nội dung câu chuyện dựa vào tranh (không bắt buộc phải đúng nguyên văn câu chuyện).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân về nhân vật trong bài học.

## 2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất trung thực: Biết chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu bài hát “Cho con” để khởi động bài học. + Đố các em bài hát nói về điều gì?  + Những điều tốt đẹp cha mẹ dành hết cho con chứng tỏ điều gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: Cha mẹ nào cũng dành tất cả những gì tốt đẹp nhất mình có cho con cái. Tuy nhiên, có những bậc cha mẹ yêu thương con quá	- HS tham gia trò chơi  + Bài hát nói về những điều tốt đẹp cha mẹ dành cho con. + Điều đó chứng tỏ cha mẹ rất yêu thương con của mình.  - HS lắng nghe.

<p>không dám để con vất vả khó khăn, làm cho đứa con của học trở nên nhút nhát, thiếu tự tin vào bản thân, không có kỹ năng để giải quyết vấn đề khi gặp khó khăn, thử thách trong cuộc sống giống như anh chàng ngựa trắng trong câu chuyện mà chúng ta sẽ học. Vậy ngựa trắng làm thế nào để vượt qua những khó khăn đó và đạt được ước mơ của mình chúng ta cùng tìm hiểu câu chuyện: Đôi cánh của ngựa trắng.</p>	
<p><b>2. Hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Nghe, hiểu câu chuyện Đôi cánh của ngựa trắng.</li> <li>+ Kể lại được nội dung câu chuyện dựa vào tranh (không bắt buộc phải đúng nguyên văn câu chuyện).</li> <li>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p><b>1. Nghe kể chuyện</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kể câu chuyện Đôi cánh của ngựa trắng kết hợp chỉ hình ảnh minh họa (lần 1)</li> <li>- GV nhắc HS ghi nhớ tên các nhân vật và lời nói của nhân vật.</li> <li>- GV kể lại câu chuyện (lần 2).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, ghi vắn tắt lời kể của GV, lời của nhân vật (nếu kịp).</li> </ul>
<p><b>2. Dựa vào tranh, kể lại câu chuyện trên.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS đọc lại yêu cầu bài tập 2</li> <li>- GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 kể lại câu chuyện. Chú ý kể bằng lời của mình, vừa kể vừa kết hợp cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, nhấn giọng,..</li> <li>- GV mời các nhóm trình bày.</li> <li>- GV mời các nhóm khác nhận xét.</li> <li>- Giáo viên nhận xét, khen những HS kể bằng lời của mình, vừa kể vừa kết hợp cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, nhấn giọng,..</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu bài tập 2</li> <li>- HS thảo luận nhóm 4 kể lại câu chuyện, mỗi HS kể 1 tranh.</li> <li>- Các nhóm nối tiếp kể chuyện theo tranh.</li> <li>- Các nhóm nhận xét.</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>

<p><b>3. Nêu những cảm xúc, suy nghĩ của em sau khi nghe câu chuyện.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS đọc yêu cầu bài tập 3.</li> <li>- GV mời HS nêu cảm xúc, suy nghĩ của mình.</li> <li>- GV nhận xét, chốt: <b>Câu chuyện muốn khuyên chúng ta phải mạnh dạn, tự tin vào bản thân, đi đây đi đó để hiểu biết mới mau khôn lớn, vững vàng để thực hiện ước mơ của mình.</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu bài tập 3.</li> <li>- HS nêu cảm xúc, suy nghĩ của mình: phải mạnh dạn, tự tin, chịu khó rèn luyện/ không nên chỉ chú ý đến vẻ bề ngoài,...</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</li> <li>+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p><b>1. Trao đổi với người thân về ý nghĩa câu chuyện Đôi cánh của ngựa trắng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS đọc yêu cầu bài 1 phần vận dụng.</li> <li>- GV tổ chức cho HS đóng vai, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện vừa học.</li> <li>+ Mời các nhóm trình bày.</li> <li>+ GV nhận xét chung, tuyên dương những nhóm trình bày tốt.</li> </ul> <p><b>2. Tìm đọc câu chuyện viết về ước mơ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS đọc yêu cầu bài 2.</li> <li>- GV có thể gợi ý tên các câu chuyện trong SHS hoặc các câu chuyện về ước mơ được viết trên sách, báo,...</li> <li>- GV nhận xét tiết dạy.</li> <li>- Dặn dò bài về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs đọc yêu cầu bài 1.</li> <li>- HS thảo luận nhóm 2 hoặc 3.</li> <li>- Các nhóm thực hành trao đổi ý kiến trước lớp.</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét</li> <li>- HS đọc yêu cầu bài 2.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi tên một số câu chuyện để về tìm đọc</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p>	

-----

**Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm**

**SHL: SH THEO CHỦ ĐỀ:**  
**BÁO CÁO VỀ VIỆC TỰ LỰC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng:**

- Học sinh chia sẻ kế hoạch tự lực thực hiện nhiệm vụ.
- Học sinh cảm nhận được niềm vui khi thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin chia sẻ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ có nhiều những việc làm có ích trước tập thể.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự hào về những việc làm của mình.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn niềm vui khi làm được những việc có ích.
- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và cảm thông với bạn trước sự thể hiện khả năng bản thân.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng kế hoạch rèn luyện tính tự lực thực hiện nhiệm vụ .
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học, có ý thức tự giác thực hiện nhiệm vụ được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Xây dựng kỹ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành:	
- GV cho học sinh Thể hiện một khả năng của em trước lớp. <i>Gợi ý:</i> hát, kể chuyện, biểu diễn võ thuật,...để khởi động bài học.	- HS lắng nghe. - HS trả lời: bài hát nói về em bé chăm chỉ giúp bà quét nhà  - HS lắng nghe.

<ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV nêu câu hỏi: để học sinh cảm nhận khả năng của mình ?</li> <li>+ Mời học sinh trình bày.</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới.</li> </ul>	
<p><b>2. Sinh hoạt cuối tuần:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p><b>* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.</li> <li>- Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:</li> <li>+ Sinh hoạt nền nếp.</li> <li>+ Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.</li> <li>+ Kết quả hoạt động các phong trào.</li> <li>+ Một số nội dung phát sinh trong tuần...</li> <li>- Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.</li> <li>- Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tùy vào kết quả trong tuần)</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.</li> <li>+ Thực hiện nền nếp trong tuần.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.</li> <li>- Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.</li> <li>- Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.</li> <li>- Lắng nghe rút kinh nghiệm.</li> <li>- 1 HS nêu lại nội dung.</li> <li>- Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.</li> <li>+ Thực hiện các hoạt động các phong trào.</li> <li>- Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.</li> <li>- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.</li> <li>- Một số nhóm nhận xét, bổ sung.</li> <li>- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.</li> </ul>
<p><b>3. Sinh hoạt chủ đề.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Học sinh chia sẻ kế hoạch tự lực thực hiện nhiệm vụ.</li> <li>+ Học sinh cảm nhận được niềm vui khi thực hiện nhiệm vụ được giao.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p><b>Hoạt động 3: Báo cáo về việc tự lực thực hiện nhiệm vụ (Làm việc chung cả lớp)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS đọc yêu cầu.</li> <li>- GV gọi HS báo cáo về việc tự lực thực hiện nhiệm vụ ở trường</li> <li>+ HS báo cáo việc đã làm và chưa làm được theo kế hoạch.</li> <li>+ Khó khăn đã gặp và cách vượt qua</li> <li>- Kể về những việc làm sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.</li> <li>- Chia sẻ cảm xúc khi tự lực thực hiện nhiệm vụ được giao.</li> <li>- GV mời một số em thể hiện trước lớp.</li> <li>- GV mời cả lớp nhận xét.</li> <li>- GV giải thích thêm ý nghĩa của những việc làm của các bạn thực hiện để HS nghe và học tập bạn.</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng quan sát tinh tế của các nhóm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu.</li> <li>- HS lắng nghe cách thực hiện khả năng của bản thân.</li> </ul> <div data-bbox="922 1142 1442 1625" data-label="Image"> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số HS lên thể hiện trước lớp.</li> <li>- Cả lớp nhận xét bạn thể hiện.</li> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>5. Vận dụng trải nghiệm.</b></p>	

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:</p> <p>+ Tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ được giao ở trường.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p>	

*Chiều*

**Tiết 5: Toán (BS)**  
**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố về hai đường thẳng vuông góc.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.
- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b> GV yêu cầu học sinh nhắc lại lí thuyết</p> <p><b>2. Luyện tập</b> Bài 1: (VBTT)</p>	<p>- H đọc yêu cầu</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm vở bài tập</li> <li>- GV soi bài, nhận xét</li> <li>-GV: Em đã vận dụng kiến thức nào để làm?</li> </ul> <p>Bài 2: (VBTT)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm vở bài tập mẫu</li> <li>- GV soi bài, nhận xét</li> <li>- GV:Chốt đáp án đúng?</li> </ul> <p>Bài 3 (VBTT)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm vở bài tập mẫu</li> <li>- GV soi bài, nhận xét</li> <li>- GV:Chốt đáp án đúng?</li> </ul> <p>+ Em đã vận dụng kiến thức nào để làm?</p> <p>Bài 4 (VBTT)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm vở bài tập mẫu</li> <li>- GV soi bài, nhận xét</li> <li>- GV:Chốt cách làm</li> </ul> <p><b>3. Cũng cố, dặn dò</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tiết học, nhắc nhở HS ôn bài</li> <li>- Chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đổi chéo bài để nhận xét bạn</li> <li>- HS chia sẻ</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- H đọc yêu cầu</li> <li>- HS đổi chéo bài để nhận xét bạn</li> <li>- HS làm và chia sẻ bài</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- H đọc yêu cầu</li> <li>- HS đổi chéo bài để nhận xét bạn</li> <li>- HS làm và chia sẻ bài</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- H đọc yêu cầu</li> <li>- HS đổi chéo bài để nhận xét bạn</li> <li>- HS làm và chia sẻ bài</li> </ul>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

-----

**Tiết 6: Tiếng Anh**

**REVIEW 3**

**Part 2. Task 1, 2, 3**

**Period 64**

**I. OBJECTIVES:**

**1. Knowledge:**

- Students will review the words and structures related to the topic *Outdoor Activities*:

**2. Competences:**

- English competences: Students will be able to talk about outdoor activities.

- Common competences: Students will have the opportunity to develop communication among friends.

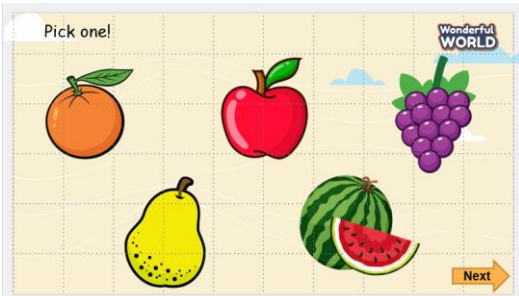

**3. Qualities:**

- Students will be responsible and well-behaved in communicating in the classroom with friends and others.

## II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

- Basic things: Student's book, flashcards.
- Advanced things: PPT, projector/interactive whiteboard/laptop/TV.

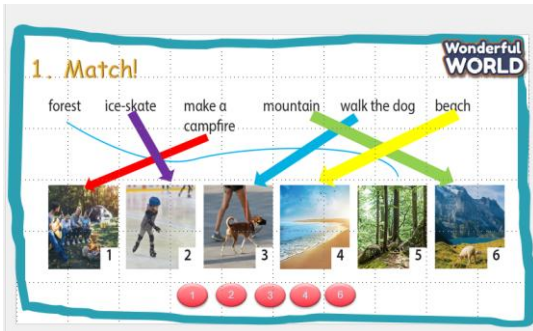
## III. LESSON PROCEDURE:

<b>Warm up (5 minutes)</b>	
<b>Teacher's activities</b>	<b>Student's activities</b>
<p>- Greet students</p> <p><b>Task 1: What's your favourite food?</b> <b>(7 MINUTES)</b></p> <p>Before starting: Ask sts to look at the screen and choose the fruits they want. Then, answer all the questions and get stars</p>  <p>While playing</p>  <p>- Ask sts to work in groups</p> <p>- Hand each group a print of task 1</p> <p>- The sts will say the words and get stars.</p> <p>- The team, who gets the highest scores, will be the winner.</p>	<p>- Greet teacher</p> <p>- Sit in 4 groups.</p> <p>- Listen to the game rules carefully</p> <p>- Play game</p>
<b>Review (20 minutes)</b>	

## Teacher's activities

## Student's activities

### Task 1: Match



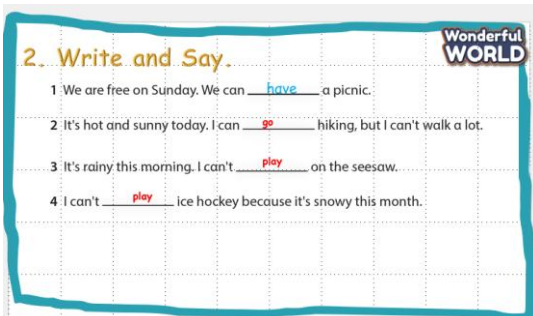
-Ask students to look at the questions 1–5 and their answers a–e. Look at the example as a class.

-Read the sentences aloud and ask students to repeat. Match the first sentence as a class.

-Check students understand the task. Allow enough time to complete it, alone or with a partner.

-Check answers as a class.

### Task 2: Write and say



-Ask students to look at the questions 1–4 and look at the example as a class.

-Read the sentences aloud and ask students to repeat.

-Check if students understand the task. Allow enough time to complete it, alone or with a partner.

-Check answers as a class.

### Activity 3: Write and say

-Look

-Answer

-Listen

-Do the crossword

-Check answers

-Look and read the example.

-Repeat

-Match

-Check answers with friends

-Listen

-Ask and answer the questions in pairs

**3 Write and say.** Wonderful WORLD

What can we do on the mountain?

We can go hiking on the mountain, but we can't swim.

	What we can do:	What we can't do
On the mountain	go hiking	swim
At the beach	swim	go camping
In the park	have a picnic	go hiking
In the forest	ride a bike	play ice hockey

-Check and practice in front of class

**Extra activity (10 minutes)**

**Teacher's activities**

**Student's activities**

**- Write the correct answer.**

**Circle the correct answer** Wonderful WORLD

1. It's \_\_\_\_\_. We can go skiing.  
A. sunny    B. warm    **C. snowy**

2. Can we go hiking on the \_\_\_\_\_? Yes, we can.  
A. park    **B. mountain**    C. forest

- Read out the question and the example answer.
- Ensure students understand how to complete the task. Allow them enough time to complete it, monitoring and helping as necessary
- Check answers. Ask volunteers to read out their answers.
- Give feedback to them.
- Ask students to sing the goodbye song

- Work in groups
- Present.
- Listen.

Vĩnh An, ngày 18 tháng 12 năm 2025

**Kí duyệt của Khối trưởng**

**Người thực hiện**

**Lương Thị Xuyên**

**Nguyễn Thị Kim Chi**